

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
- Mã chứng khoán: TPB
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 024. 37688998
- Fax: 024. 37688979
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Quang Tiến  
Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:** Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 23/04/2021 tại đường dẫn: <https://tpb.vn/nha-dau-tu/thong-bao-co-dong>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- Lưu: VP. HĐQT.

**Đại diện tổ chức**  
Người UQ CBTT  
**PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**



**Lê Quang Tiến**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG**

*Căn cứ:*

- Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Điều lệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong ("**Điều lệ**");
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/BB-TPB.ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua các nội dung sau đây:

1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị, bao gồm:
  - a) Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Hội đồng Quản trị.
  - b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2020 và kế hoạch ngân sách năm 2021 của Hội đồng Quản trị.
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Ban Điều hành.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát, bao gồm:
  - a) Báo cáo hoạt động năm 2020 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của Ban Kiểm soát.
  - b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2020 và kế hoạch ngân sách năm 2021 của Ban Kiểm soát.
  - c) Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của TPBank.
4. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020.
5. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021.
6. Văn bản nội bộ của TPBank, bao gồm:
  - a) Điều lệ của TPBank.
  - b) Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng.
  - c) Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.
  - d) Quy định về hoạt động của Ban Kiểm soát.

**Điều 2:** Giao và Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tổ chức thực hiện Nghị quyết, quyết định, phê chuẩn các vấn đề phát sinh trong việc thực hiện Nghị quyết này.



**Điều 3:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (đề t/h);
- NHNN, BKS, Cổ đông (đề b/c);
- UBCKNN, HOSE (đề CBTT);
- Lưu: VP.HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TOẠ**



**Đỗ Minh Phú**



**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Hôm nay, ngày 23 tháng 04 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (“*TPBank*”) đã được tiến hành họp với những nội dung sau đây:

**I. GIỚI THIỆU VỀ TPBANK**

Tên ngân hàng: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG**  
Địa chỉ: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội  
Giấy phép Thành lập và hoạt động: Số 123/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp lần đầu ngày 05/05/2008  
Mã số doanh nghiệp: Số 0102744865 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/05/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 24/03/2021

**II. THỜI GIAN**

Đại hội đồng cổ đông bắt đầu họp từ 8h30 sáng ngày 23 tháng 04 năm 2021

**III. ĐỊA ĐIỂM**

Đại hội đồng cổ đông được tổ chức họp tại Phòng Diamond, Tầng 8, Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

**IV. THÀNH PHẦN THAM DỰ**

1. Cổ đông:

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: 100%
- Tổng số cổ đông tham dự: 72 cổ đông
- Đại diện cho: 877.116.897 cổ phần phổ thông, tương đương với 85,02 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của TPBank

2. Khách mời: Đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Ông Trần Quốc Hùng – Phó Giám đốc, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh TP. Hà Nội
- Ông Nguyễn Việt Hùng – Trưởng phòng, Phòng Quản lý giám sát TCTD, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh TP. Hà Nội

**V. DIỄN BIẾN**

**1. Thủ tục khai mạc**

- 1.1. Đại hội đồng cổ đông làm lễ chào cờ và tuyên bố lý do tổ chức Đại hội.
- 1.2. Bà Nguyễn Thị Bảo - Trưởng Ban Kiểm soát thay mặt Ban Kiểm soát báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội và kết luận: Đại hội đồng cổ đông được tổ chức họp hợp lệ và có đủ điều kiện tiến hành họp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của TPBank.
- 1.3. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

1.4. Ban Tổ chức đã đề cử và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký của cuộc họp, cụ thể như sau:

**a) Đoàn Chủ tịch:**

- Ông Đỗ Minh Phú - Chủ tịch Hội đồng Quản trị (“HDQT”): Chủ tọa
- Ông Lê Quang Tiến - Phó Chủ tịch HDQT
- Ông Đỗ Anh Tú - Phó Chủ tịch HDQT
- Bà Nguyễn Thị Bảo - Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Hưng - Tổng Giám đốc

**b) Ban Thư ký:**

- Ông Nguyễn Hữu Thanh - Trưởng Ban Thư ký
- Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Thành viên

c) Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký theo đề cử của Ban Tổ chức bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% ý kiến của cổ đông tham dự Đại hội.

**2. Đề nghị thông qua chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông**

2.1. Ban Tổ chức đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua Chương trình họp và các nội dung cần biểu quyết thông qua tại tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông như đã gửi cho các cổ đông, cụ thể:

<u>Nội dung 1:</u>	Thông qua các Báo cáo của HDQT, bao gồm: a) Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của HDQT b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2020 và kế hoạch ngân sách năm 2021 của HDQT
<u>Nội dung 2:</u>	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Ban Điều hành
<u>Nội dung 3:</u>	Thông qua các Báo cáo của Ban Kiểm soát, bao gồm: a) Báo cáo hoạt động năm 2020 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của Ban Kiểm soát b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2020 và kế hoạch ngân sách năm 2021 của Ban Kiểm soát c) Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của TPBank
<u>Nội dung 4:</u>	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định năm 2020
<u>Nội dung 5:</u>	Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021
<u>Nội dung 6:</u>	Thông qua các văn bản nội bộ của TPBank, bao gồm: a) Điều lệ của TPBank. b) Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng. c) Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị. d) Quy định về hoạt động của Ban Kiểm soát

2.2. Ngoài các nội dung nêu trên, không có cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào có kiến nghị đưa thêm các nội dung, chương trình khác vào nội dung, chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông nhất trí 100% ý kiến thông qua nội dung, chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông.

### **3. Nội dung chi tiết**

#### **3.1. Trình bày các Báo cáo của HĐQT bao gồm:**

##### **a) Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của HĐQT**

Thay mặt HĐQT, ông Đỗ Minh Phú, Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của HĐQT.

*Chi tiết Báo cáo được đính kèm theo Tài liệu họp.*

##### **b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2020 và kế hoạch ngân sách năm 2021 của HĐQT**

Ông Lê Quang Tiến - Phó Chủ tịch HĐQT, trình bày Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2020 và kế hoạch ngân sách năm 2021 của HĐQT.

*Chi tiết Báo cáo được đính kèm theo Tài liệu họp.*

#### **3.2. Trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Ban Điều hành**

Thay mặt Ban Điều hành, Ông Nguyễn Hưng - Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Ban Điều hành.

*Chi tiết Báo cáo được đính kèm theo Tài liệu họp.*

#### **3.3. Trình bày các Báo cáo của Ban Kiểm soát**

Thay mặt Ban Kiểm soát, Bà Nguyễn Thị Bảo - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày:

- a) Báo cáo hoạt động năm 2020 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của Ban Kiểm soát;
- b) Báo cáo Kết quả thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của TPBank;
- c) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2020 và kế hoạch ngân sách năm 2021 của Ban Kiểm soát.

*Chi tiết các Báo cáo được đính kèm theo Tài liệu họp.*

#### **3.4. Trình bày Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định năm 2020**

Ông Lê Quang Tiến – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày về Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định năm 2020.

*Chi tiết Phương án được đính kèm theo Tài liệu họp.*

#### **3.5. Trình bày Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021**

Thay mặt HĐQT, ông Đỗ Anh Tú – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021

*Chi tiết Phương án được đính kèm theo Tài liệu họp.*

#### **3.6. Trình bày nội dung sửa đổi, bổ sung các văn bản nội bộ của TPBank**

Ông Lê Quang Tiến – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày nội dung sửa đổi, bổ sung các văn bản nội bộ của TPBank, bao gồm: Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.

*Nội dung chi tiết được đính kèm theo Tài liệu họp.*

#### **3.7. Trình bày nội dung sửa đổi, bổ sung Quy định về hoạt động của Ban Kiểm soát**

Ông Thái Duy Nghĩa – Thành viên Ban Kiểm soát trình bày nội dung sửa đổi, bổ sung Quy định về hoạt động của Ban Kiểm soát

*Nội dung chi tiết được đính kèm theo Tài liệu họp.*

### **4. Nghị giải lao**

Đại hội đồng cổ đông tiến hành nghỉ giải lao.

### **5. Thảo luận của các cổ đông và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước**

Các vấn đề cổ đông trao đổi xoay quanh nội dung liên quan đến kế hoạch, định hướng kinh doanh và quản trị nợ, tăng trưởng tín dụng, chiến lược ngân hàng số, chính sách cổ tức... Cổ

đồng chia sẻ sự vui mừng về kết quả đạt được năm 2020, mặc dù gặp nhiều điều kiện bất lợi như Covid và khó khăn trong tăng trưởng kinh tế nhưng TPBank vẫn vượt kế hoạch đề ra; đồng thời bày tỏ sự kỳ vọng và ủng hộ kế hoạch tăng trưởng năm 2021 mà HĐQT và BDH trình bày tại Đại hội.

- Đại diện Ngân hàng Nhà nước đồng tình và đánh giá cao mục tiêu, nhiệm vụ, phương hướng hoạt động của TPBank cho những năm tiếp theo. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước yêu cầu TPBank chủ động trong hoạt động một cách an toàn, hiệu quả, đi đôi với quản trị rủi ro, hạn chế nợ xấu phát sinh hay đầu tư vào các lĩnh vực rủi ro cao như BĐS, chứng khoán, BOT, phù hợp với cơ cấu chuyển dịch nền kinh tế; tiếp tục xây dựng, triển khai các sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng công nghệ số, góp phần thực hiện mục tiêu thanh toán không dùng tiền mặt => cho rằng Tpbank sẽ là ngân hàng đi đầu trong sứ mệnh ngân hàng số; tiếp tục tuân thủ chủ trương, chính sách của Ngân hàng Nhà nước.

## 6. Biểu quyết

Đại hội đồng cổ đông tiến hành biểu quyết các nội dung đã trình bày tại Mục 3 nêu trên.

## 7. Công bố kết quả kiểm phiếu và biểu quyết

Ông Thái Duy Nghĩa – Thành viên Ban Kiểm soát công bố kết quả kiểm phiếu, cụ thể như sau:

- Số phiếu phát ra: **81** phiếu, tương ứng với **877.116.897** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

- Số phiếu thu về: **71** phiếu, tương ứng với **877.085.773** cổ phần, chiếm **99,996%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương ứng với **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

- Số phiếu hợp lệ: **71** phiếu tương ứng với **877.085.773** cổ phần, chiếm **99,996%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Kết quả biểu quyết đối với các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông tại điểm 2.1 Mục 2 Phần V Biên bản này như sau:**

STT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Không hợp lệ
1	Thông qua các Báo cáo của HĐQT, bao gồm: a) Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của HĐQT b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2020 và kế hoạch ngân sách năm 2021 của HĐQT	99,996%	0%	0%	0%
2	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Ban Điều hành	99,996%	0%	0%	0%
3	Thông qua các Báo cáo của Ban Kiểm soát, bao gồm: a) Báo cáo hoạt động năm 2020 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của Ban Kiểm soát	99,996%	0%	0%	0%

STT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Không hợp lệ
	b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2020 và kế hoạch ngân sách năm 2021 của Ban Kiểm soát	99,996%	0%	0%	0%
	c) Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của TPBank	99,996%	0%	0%	0%
4	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định năm 2020	99,996%	0%	0%	0%
5	Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021	95,124%	0%	4,873%	0%
6	Thông qua các văn bản nội bộ của TPBank, bao gồm:				
	a) Điều lệ của TPBank	95,124%	0%	4,873%	0%
	b) Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng	95,124%	0%	4,873%	0%
	c) Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị	95,124%	0%	4,873%	0%
	d) Quy định về hoạt động của Ban Kiểm soát	95,124%	0%	4,873%	0%

**8. Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**  
 - Ông Nguyễn Hữu Thanh - Trưởng Ban Thư ký đọc toàn văn Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí 100% ý kiến thông qua toàn văn Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**9. Bế mạc**

- Ông Đỗ Minh Phú - Chủ tọa tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc vào hồi 12h cùng ngày.

\*  
\* \*

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập thành hai (02) bản gốc, được Chủ tọa và Trưởng ban Thư ký ký tên, và được lưu giữ tại Trụ sở chính của TPBank.

**TRƯỞNG BAN THƯ KÝ**



**Nguyễn Hữu Thanh**

**CHỦ TỌA**



**Đỗ Minh Phú**



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**  
**VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TPBANK****I. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2020****1. Tình hình kinh tế thế giới năm 2020:**

Đại dịch COVID-19 bùng phát và lan rộng khắp toàn cầu đã khiến bức tranh kinh tế thế giới năm 2020 hết sức u ám. Các nền kinh tế lớn đối mặt với tình trạng suy thoái sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua. Thương mại toàn cầu đình trệ, làn sóng doanh nghiệp phá sản lan khắp thế giới, dẫn tới tình trạng thất nghiệp tăng vọt. Thị trường vàng và năng lượng thế giới diễn biến thất thường theo hướng ngược nhau. Giá dầu khó tăng vì cung vượt cầu, trong khi giá vàng luôn ở mức cao nhất từ trước đến nay...

Để đối phó với tác động tiêu cực của Covid-19 tới nền kinh tế, các ngân hàng TW trên thế giới đồng loạt áp dụng chính sách nới lỏng quy mô lớn. FED hạ lãi suất về ngưỡng 0%-0.25% và áp dụng gói QE không giới hạn.

Nền kinh tế Mỹ trải qua một năm vô cùng biến động, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao. Trung Quốc trải qua một năm nhiều thách thức nhưng cũng gặt hái được thành công so với các nước khác, nhờ phản ứng quyết liệt từ PBOC và các biện pháp kiểm soát dịch bệnh cứng rắn của chính phủ.

Trong những tháng cuối năm, khi phần lớn các nền kinh tế tái khởi động sau phong tỏa do dịch Covid-19, thương mại toàn cầu, giá cả hàng hóa đang dần được phục hồi, thị trường chứng khoán toàn cầu tăng mạnh trong tháng 11 và tháng 12 nhờ tín hiệu tích cực từ sản xuất và hiệu quả của vắc-xin phòng Covid-19.

**2. Tình hình kinh tế trong nước:**

Đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường, gây ảnh hưởng tiêu cực tới mọi mặt kinh tế, đời sống xã hội trong nước, làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại. Nhờ sự quyết tâm đồng lòng của toàn hệ thống chính trị cùng sự ủng hộ của toàn dân, Việt Nam đã sớm kiểm soát và khống chế được dịch bệnh, qua đó hoàn thành và vượt 8/12 chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2020. GDP tăng trưởng 2,91%, tuy là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn đang tiếp diễn thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng thuộc nhóm cao nhất thế giới, trong khi toàn cầu sụt giảm 4.4%. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với năm trước, giữ CPI bình quân năm 2020 dưới 4% như Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản bình quân tăng 2,31% so với bình quân năm trước, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu

hàng hóa ước đạt 543,9 tỷ USD, tăng 5,1% so với năm trước, trong đó xuất siêu đạt kỷ lục 19,1 tỷ USD. Giải ngân đầu tư công tăng mạnh, ước đạt 82,8% dự toán (tính cả số vốn các năm trước chuyển sang năm 2020, thì tỷ lệ giải ngân đạt 73%). Chi ngân sách Nhà nước đáp ứng kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ chi phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý Nhà nước và thanh toán các khoản nợ đến hạn... đặc biệt là hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19; khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt. Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới. Chỉ số giá vàng bình quân năm 2020 tăng 28,05% so với năm 2019, chỉ số giá đô la Mỹ bình quân giảm 0,02%. Ngân hàng Nhà nước 3 lần giảm lãi suất, tính chung cả năm lãi suất OMO giảm 1,5% về 2,5%/năm, trần lãi suất tiền gửi kỳ hạn 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm 1% về 4%/năm, lãi suất cho vay lĩnh vực ưu tiên giảm 1,5% về 4,5%/năm, ...

Đóng vai trò huyết mạch trong nền kinh tế, hoạt động của hệ thống ngân hàng cũng không tránh khỏi chịu ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch, đặc biệt là trong công tác điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt nam (NHNN). Tuy nhiên, với việc chủ động nắm bắt, dự báo tình hình, triển khai hiệu quả các giải pháp điều hành, NHNN trong năm 2020 đã điều hành chủ động, linh hoạt và thận trọng các công cụ của chính sách tiền tệ góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ đắc lực nền kinh tế ứng phó với tác động bất lợi của đại dịch Covid-19: Chỉ đạo triển khai kịp thời, quyết liệt các giải pháp hỗ trợ khách hàng khắc phục khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch và bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; điều hành linh hoạt tăng trưởng tín dụng, đảm bảo cung ứng đủ vốn cho nền kinh tế, kiểm soát chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đối với từng TCTD nhằm đảm bảo mức tăng trưởng chung của toàn hệ thống dưới 14%; chủ động triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn ngân hàng, hỗ trợ ổn định đời sống kinh tế của xã hội; đẩy mạnh hoạt động thanh toán và phát triển công nghệ, dịch vụ ngân hàng hiện đại, nguy cơ mất an toàn cơ bản được nhìn nhận và xử lý kịp thời. Mặt bằng lãi suất và thị trường ngoại hối cũng được kiểm soát hiệu quả, vận hành ổn định ...

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bao trùm năm 2020, với tài thao lược, quản trị Ngân hàng hiệu quả, bám sát tình hình diễn biến nền kinh tế trong nước và thế giới, định hướng điều hành của NHNN, chính sách pháp luật, HĐQT TPBank chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch, kịch bản kinh doanh với các giải pháp cụ thể, kịp thời, đúng đắn, linh hoạt, mềm dẻo, đáp ứng kịp thời nhằm đảm bảo tính khả thi và thích ứng với điều kiện thực tế. Kết quả kinh doanh năm 2020 đã hoàn thành vượt bậc so với các mục tiêu được ĐHCĐ phê duyệt từ đầu năm. Cụ thể như sau:

### 1. HĐQT tổ chức các cuộc họp tập trung, không tập trung để kịp thời nắm bắt và chỉ đạo xử lý các vấn đề trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng:

Trong năm 2020, do đại dịch Covid 19 bùng phát, HĐQT chỉ tổ chức 1 phiên họp tập trung và chủ yếu họp không tập trung dưới hình thức xin ý kiến qua email (95 phiên) để thảo luận các nội dung trọng tâm trong kế hoạch kinh doanh năm 2020, điều chỉnh kế hoạch, kịch bản kinh doanh phù hợp với diễn biến của thị trường, thống nhất thông qua các vấn đề trọng

yêu cầu xin ý kiến các thành viên HĐQT theo quy định nội bộ tại Điều lệ của TPBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT cũng như để đảm bảo tuân thủ các quy định của NHNN, của pháp luật hiện hành. Tại các cuộc họp này, các thành viên HĐQT đã đồng thuận nhất trí cao, đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời, đẩy mạnh công tác quản trị cấp cao tập trung, hiệu quả, công khai minh bạch.

**2. HĐQT thực hiện chức năng quản trị hoạt động của TPBank thông qua các Ủy ban trực thuộc nhằm hoàn thành có hiệu quả các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao phó, thực hiện tốt vai trò giám sát cấp cao theo quy định của Luật các TCTD và triển khai các công việc theo Thông tư số 13/TT/2018 của NHNN:**

*2.1. Ủy ban Quản trị cấp cao (Ủy ban EXCO)*

Thực hiện vai trò là cơ quan thường trực tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc phê duyệt cụ thể chủ trương, nguyên tắc cơ bản và triển khai các công việc theo Thông tư số 13/TT/2018 của NHNN đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Theo đó, Ủy ban EXCO trong năm 2020 đã bám sát kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm để chỉ đạo triển khai, định hướng cho Tổng Giám đốc (TGD), Ban Điều hành (BDH) đưa ra các quyết định đúng đắn, các chủ trương chính sách kịp thời, qua đó đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, kiểm soát nâng cao chất lượng tài sản, đặc biệt là chất lượng tín dụng, kiểm soát nợ xấu, các chỉ số an toàn, tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn để bảo đảm hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao đồng thời vẫn đảm bảo an toàn hoạt động Ngân hàng. Do tác động của Covid-19 trong năm 2020, Ủy ban EXCO yêu cầu BDH nghiêm túc thực hiện Chỉ đạo của Chính phủ và NHNN về các chỉ thị ứng phó với đại dịch Covid-19, giải pháp điều hành chính sách tiền tệ nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tái cấu trúc ngành ngân hàng, miễn giảm lãi suất, cơ cấu lại nợ, nhằm hỗ trợ khách hàng và cộng đồng, góp phần thực hiện an sinh xã hội và phát triển bền vững.

*2.2. Ủy ban Giám sát Tài sản/Nợ phải trả (SALCO)*

Thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện **giám sát quản lý cấp cao đối với Tổng Giám đốc trong các hoạt động của Hội Đồng ALCO, Tiểu ban ALCO**. Trong năm 2020, Ủy ban SALCO đã thực hiện hiệu quả công tác giám sát việc quản lý cơ cấu bảng cân đối tài sản, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro; giám sát việc thực hiện hoạt động kinh doanh đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro thanh khoản, hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ Ngân hàng, tổng tài sản tính theo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; giám sát việc xây dựng và quyết định khung lãi suất huy động và cho vay, khung giá cho các sản phẩm khác, kế hoạch huy động vốn, kế hoạch sử dụng vốn, nguyên tắc FTP và các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý Tài sản/Nợ phải trả của Ngân hàng. Ngoài ra, Ủy ban SALCO còn tham mưu cho HĐQT xây dựng và ban hành Quy chế đánh giá mức đủ vốn (ICAAP) để hoàn thiện và thực hiện các quy định của NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư 13; ban hành các Quy chế liên quan đến hoạt động quản lý Tài sản/Nợ phải trả, quản lý vốn, quản lý Bộ chỉ số tài chính; tham mưu cho HĐQT trong việc phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2.

### 2.3. Ủy ban Giám sát Tín dụng và Đầu tư

Trong năm 2020, Ủy ban Giám sát Tín dụng và Đầu tư đã thực hiện tốt nhiệm vụ **giám sát liên quan đến hoạt động tín dụng và đầu tư** thông qua việc đề xuất, tham mưu cho HĐQT đưa ra quyết định cấp tín dụng có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ cho các đối tượng là người có liên quan của Ngân hàng, của cổ đông lớn và các thành viên HĐQT; các quyết định đầu tư giấy tờ có giá từ 10% trở lên so với vốn điều lệ; các quyết định mua bán trái phiếu giữa các TCTD. Bên cạnh đó, Ủy ban còn giám sát việc phê duyệt và ban hành các văn bản về hoạt động tín dụng, các văn bản liên quan đến tài sản bảo đảm và đầu tư mua, bán giấy tờ có giá thuộc chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định của TPBank; giám sát chặt chẽ các hoạt động phê duyệt của Hội đồng Tín dụng đầu tư cấp cao và TGD liên quan đến hoạt động tín dụng, đầu tư mua, bán giấy tờ có giá nhằm bảo đảm an toàn cho hoạt động tín dụng tại TPBank.

### 2.4. Ủy ban Quản lý rủi ro (UB QLRR)

Thực hiện chức năng đề xuất, tham mưu cho HĐQT trong việc **giám sát của HĐQT đối với hoạt động quản lý rủi ro của Ngân hàng**. Tham mưu và trình HĐQT phê duyệt sửa đổi Chính sách quản lý rủi ro (cập nhật nội dung về Khẩu vị rủi ro); tham mưu cho HĐQT phê duyệt các đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế, quy định liên quan đến quản trị rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động.

Trong năm 2020, UB QLRR tiếp tục thực hiện tích cực vai trò tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng và triển khai việc áp dụng tiêu chuẩn Basel II tại TPBank, trong đó nổi bật có việc thực hiện các Dự án nhằm đưa TPBank đạt các tiêu chuẩn Basel II, hoàn thiện 3 trụ cột của Basel II, đồng thời tiếp tục triển khai tuân thủ các tiêu chuẩn nâng cao hơn (Internal Rating Base – IRB); Thực hiện các báo cáo HĐQT về các tỷ lệ an toàn, báo cáo rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, ... theo định kỳ và khi cần thiết.

### 2.5. Ủy ban Nhân sự (UBNS)

Thông qua UBNS, các vấn đề liên quan đến bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý của Ngân hàng đã được tham mưu cho HĐQT để xem xét quyết định phù hợp, kịp thời, đảm bảo chất lượng đội ngũ cán bộ cấp cao của Ngân hàng theo quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng và Điều lệ TPBank. Đồng thời, UBNS còn định hướng sử dụng tối ưu nguồn nhân lực nhằm thúc đẩy tăng năng suất lao động, tăng cường phát triển cán bộ từ nguồn nội bộ, tạo cơ hội thăng tiến cho cán bộ nhân viên. Trong năm 2020, UBNS đã bổ nhiệm nội bộ 02 thành viên BĐH, tuyển dụng mới, bổ nhiệm và tái bổ nhiệm 45 cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền xem xét của UBNS. Đồng thời, UBNS đã tham mưu cho HĐQT quyết liệt xử lý kỷ luật các cán bộ sai phạm, thay thế các vị trí không phù hợp, yếu kém: xử lý kỷ luật 34 trường hợp vi phạm kỷ luật trong đó có 17 trường hợp thuộc HO và 17 trường hợp thuộc ĐVKD.

## 3. Chỉ đạo chiến lược:

Để thực hiện vai trò quản trị cấp cao trong hoạt động ngân hàng, trên cơ sở kế hoạch hoạt động trong năm 2020 đã được đề ra tại kỳ họp trước và các quyết nghị của ĐHĐCĐ thường niên tháng 05/2020, HĐQT đã chủ động, quyết liệt và mềm dẻo linh hoạt trong chỉ đạo triển khai các hoạt động chiến lược của Ngân hàng, cụ thể như sau:

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện **Chiến lược phát triển TPBank giai đoạn 2019-2022 và tầm nhìn đến năm 2030**, trong đó yêu cầu chi tiết hóa, thể chế hóa, pháp lệnh hóa đối với các chỉ tiêu chiến lược, từ đó có cơ chế đánh giá định kỳ theo Quý, so sánh việc hoàn thành chỉ tiêu so với mục tiêu chiến lược. Theo đó TPBank trong năm qua đã đạt được những thành tựu vượt mốc đề ra tại kế hoạch chiến lược, quy mô của Ngân hàng tăng trưởng đáng kể trên nhiều phương diện và kết quả kinh doanh rất khả quan (nội dung này sẽ được trình bày tại phần sau của Báo cáo).

- Chỉ đạo triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp tại **Phương án tái cơ cấu Ngân hàng giai đoạn 2016-2020** đã trình NHNN phê duyệt. Đến nay, các giải pháp đều thực hiện tốt như nâng cao năng lực tài chính thông qua việc tăng vốn điều lệ; nâng cao chất lượng vốn và phân đầu đạt mức vốn tự có theo Basel II; kiểm soát chất lượng tín dụng; cơ cấu lại danh mục đầu tư; cơ cấu lại và phát triển hệ thống mạng lưới; chuyển đổi mô hình kinh doanh từ lệ thuộc hoạt động tín dụng sang mô hình kinh doanh đa dịch vụ; tăng cường hiện đại hóa công nghệ thông tin; nâng cao năng lực quản trị điều hành; hoàn thiện nâng cấp hệ thống quản trị rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ theo quy định của NHNN... Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn khắt khe về quản trị rủi ro nhằm đảm bảo an toàn hoạt động của Ngân hàng, trong đó năm 2020 đã xuất sắc hoàn thành Dự án đánh giá nội bộ về mức đủ vốn vào tháng 01/2020, đưa TPBank trở thành một trong những ngân hàng đầu tiên của Việt Nam triển khai xong 3 trụ cột của Basel II; đồng thời tiếp tục nghiên cứu, lựa chọn đối tác để triển khai Dự án xây dựng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về công cụ tài chính (IFRS 9), ứng dụng đổi mới số vào công tác quản trị rủi ro nhằm định vị vị thế của TPBank về quản trị rủi ro trong thị trường ngân hàng.

- Trong tháng 03/2020, hỗ trợ giao dịch của cổ phiếu TPBank trên thị trường và gia tăng giá trị cho cổ đông bằng việc mua lại 10.000.000 cổ phiếu làm **cổ phiếu quỹ**. Việc mua lại cổ phiếu quỹ nằm trong khung giá được HĐQT phê duyệt, tuân thủ đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

- Chỉ đạo tiếp tục đàm phán với đối tác để **cơ cấu lại Công ty Tài chính** đang chịu sự kiểm soát đặc biệt của NHNN, qua đó cơ cấu lại thành Công ty con của TPBank nhằm thực hiện kế hoạch đã trình ĐHCĐ thông qua.

- Hoàn thành việc **tăng vốn điều lệ** năm 2020 từ 8.566 tỷ đồng lên 10.717 tỷ đồng thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong TPBank nhằm nâng cao năng lực tài chính, đáp ứng nhu cầu về mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, tăng trưởng nguồn vốn trung dài hạn, đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, phát huy tối đa các nguồn lực của Ngân hàng cũng như đem lại lợi ích tối đa cho cổ đông. Lần đầu tiên cổ phiếu TPBank gia nhập câu lạc bộ các ngân hàng có giá trị vốn hóa trên 1 tỷ USD trên thị trường chứng khoán.

- Hoàn thành kế hoạch **phát hành 4.575 tỷ đồng trái phiếu** nhằm bổ sung nguồn vốn trung và dài hạn cho Ngân hàng, thông qua đó tăng quy mô nguồn vốn ổn định cho Ngân hàng.

- Kiên định thực hiện chiến lược **phát triển Ngân hàng công nghệ và Ngân hàng số**, với quyết tâm cao độ cùng sự tìm tòi phát triển không ngừng, năm 2020, TPBank đã trở thành ngân hàng số hàng đầu tại Việt Nam.

- Nhằm không ngừng đẩy mạnh và xây dựng hệ sinh thái tài chính đa dạng, vững mạnh, ngày 16/10/2020, TPBank đã tiếp tục *góp vốn, mua 5.050.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Tiên Phong (TPS)* để đảm bảo tỷ lệ góp vốn là *9,01% vốn điều lệ của TPS*.

#### **4. Công tác cổ đông và quan hệ nhà đầu tư:**

- Sau hơn 2 năm chính thức niêm yết trên thị trường chứng khoán (sàn HOSE), bên cạnh việc duy trì hoạt động kinh doanh tốt, công tác quan hệ nhà đầu tư của TPBank ngày càng được chú trọng hơn nữa, nhằm tối ưu hóa giá trị của Ngân hàng, xây dựng mối quan hệ hiệu quả, bền vững, đa chiều giữa Ngân hàng với cổ đông và nhà đầu tư, giúp Ngân hàng thu hút nguồn vốn dồi dào từ các nhà đầu tư, giúp cho cộng đồng nhà đầu tư nhận định đúng đắn về giá trị của Ngân hàng.

- Luôn tuân thủ các quy định hiện hành về công bố thông tin, đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, chính xác, trung thực và kịp thời tới các cơ quan quản lý Nhà nước. Tất cả các bên liên quan đều có quyền được tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng, công khai, minh bạch thông qua trang web của Ngân hàng, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Xây dựng kênh thông tin hai chiều với cộng đồng nhà đầu tư, cổ đông thông qua việc:  
+ Tổ chức gặp gỡ hàng trăm quỹ đầu tư, chuyên gia phân tích từ các công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường qua hệ thống online nhằm cung cấp thông tin nhanh chóng, đầy đủ về hoạt động kinh doanh của TPBank và kế hoạch phát triển đầy tiềm năng trong tương lai.  
+ Tích cực, cởi mở trong việc chia sẻ, giải đáp thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư.  
+ Nhanh chóng truyền tải thắc mắc của mọi nhà đầu tư tới các cấp lãnh đạo ngay khi phát sinh vấn đề để có hướng giải quyết phù hợp.

- Về cổ phiếu của TPBank, Ngân hàng luôn chú trọng quan tâm và duy trì hoạt động truyền thông về cổ phiếu cũng như tình hình kinh doanh của Ngân hàng trên các phương tiện truyền thông như báo giấy, báo mạng một cách bài bản, chuyên nghiệp, đem lại hướng nhìn đa chiều cho thị trường. Đồng thời, cán bộ nhân viên cũng đã hiểu thêm về cổ phiếu TPBank thông qua kênh truyền thông nội bộ, Bản tin 3T hàng tuần. Đến tháng 1/2021, cổ phiếu của TPBank đã chính thức lọt vào rổ VN30, là một trong những mã cổ phiếu có giá trị vốn hóa và tính thanh khoản hàng đầu thị trường (tại thời điểm tháng 1/2021, giá trị vốn hóa của cổ phiếu TPBank đạt gần 1,2 tỷ USD sau thời gian dài liên tục lập các đỉnh mới, thanh khoản và khối lượng cổ phiếu tự do lưu hành trên thị trường tăng).

### **III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2020**

Thông qua công tác quản trị, giám sát sát sao và mềm dẻo linh hoạt của HĐQT, trong năm 2020, Ngân hàng ghi nhận được những kết quả nổi bật sau:

## 1. Các chỉ tiêu tài chính:

Với mục tiêu thách thức đặt ra tại ĐHCĐ năm 2020, mặc dù phải đối mặt với những khó khăn do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, trong năm 2020 quy mô của Ngân hàng tăng trưởng đáng kể trên nhiều phương diện và kết quả kinh doanh rất khả quan:

**Bảng 1 - Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

*DVT: Tỷ đồng, %*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Kế hoạch 2020	+/- so với cuối năm 2019	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2020
1	<b>Tổng tài sản</b>	<b>164.439</b>	<b>206.315</b>	<b>180.000</b>	<b>41.876</b>	<b>114,62%</b>
2	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>8.566</b>	<b>10.717</b>	<b>10.199</b>	<b>2.151</b>	<b>105,08%</b>
3	<b>Tổng huy động</b>	<b>147.785</b>	<b>184.911</b>	<b>158.835</b>	<b>37.125</b>	<b>116,42%</b>
3.1	Tiền gửi khách hàng & Phát hành GTCG	106.865	143.342	122.681	36.477	116,84%
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	40.214	40.880	35.154	666	116,29%
3.3	Vốn tài trợ ủy thác	706	689	1.000	(17)	
4	<b>Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT</b>	<b>101.520</b>	<b>132.347</b>	<b>117.181</b>	<b>30.827</b>	<b>112,94%</b>
4.1	Cho vay khách hàng	96.694	121.042	105.181	24.348	115,08%
4.2	Đầu tư trái phiếu TCKT	4.826	11.305	12.000	6.479	94,21%
5	<b>Tỷ lệ nợ xấu cho vay theo CIC</b>	<b>1,28%</b>	<b>1,17%</b>	<b>&lt;2,5%</b>	<b>-0,11%</b>	
6	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>3.868</b>	<b>4.389</b>	<b>4.068</b>	<b>521</b>	<b>107,89%</b>
7	<b>CAR</b>	<b>10,69%</b>	<b>12,95%</b>	<b>&gt;9%</b>		
8	<b>ROE</b>	<b>26,11%</b>	<b>23,54%</b>	<b>22,31%</b>	<b>-2,57%</b>	<b>105,53%</b>

Tổng tài sản của TPBank đến 31/12/2020 đạt 206,3 nghìn tỷ đồng tăng gần 26% so với thời điểm cuối năm 2019. Tổng huy động đạt gần 184,9 nghìn tỷ đồng, trong đó cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn cũng có sự thay đổi về chất khi huy động thị trường 1 đạt 143,8 nghìn tỷ đồng, tăng 34% so với cuối năm 2019 (tương đương 36.475 tỷ đồng).

Hoạt động tín dụng của Ngân hàng tiếp tục tăng trưởng tốt đồng thời vẫn đảm bảo mức tăng trưởng tín dụng được NHNN cấp phép, với tổng dư nợ đạt 132,3 nghìn tỷ đồng. Chất lượng tín dụng của TPBank được kiểm soát chặt, với mức nợ xấu ở mức 1,17% thấp hơn so với quy định của NHNN.

Tổng thu nhập hoạt động thuần năm 2020 của TPBank đạt 10.369 tỷ đồng trong đó thu nhập lãi thuần đạt 7.619 tỷ đồng, chiếm 73,5%; thu nhập thuần ngoài lãi đạt 2.750 tỷ đồng, chiếm 26,5%. Lợi nhuận trước dự phòng rủi ro tín dụng đạt 6.172 tỷ đồng. Trong năm 2020

Ngân hàng đã trích lập 1.783 tỷ đồng dự phòng rủi ro trong đó dự phòng chung 153 tỷ đồng, dự phòng cụ thể 1.630 tỷ đồng.

## 2. Về hoạt động:

- Ngày 27/05/2020, dưới sự đồng thuận nhất trí cao của các cổ đông TPBank, **DHDCĐ thường niên 2020** đã được tổ chức thành công. Tại phiên họp này, DHDCĐ đã thống nhất thông qua các Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động năm 2019, thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019, đồng thời tin tưởng giao cho HĐQT và EXCO triển khai thực hiện cụ thể các kế hoạch hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong năm 2020.

- Kiên trì theo đuổi và khẳng định vị trí **tiên phong dẫn đầu thị trường về ngân hàng số**. Đến nay TPBank đã chuyển đổi số tất cả các mảng hoạt động một cách toàn diện và chuyên sâu: từ vận hành, các nghiệp vụ giao dịch tại quầy, hoạt động tín dụng, công tác quản trị rủi ro, dịch vụ khách hàng đến hạ tầng công nghệ thông tin và đặc biệt TPBank đã và đang thực hiện lộ trình trở thành tổ chức quản trị dựa trên dữ liệu (data-driven organisation). Vị thế Ngân hàng số của TPBank càng được khẳng định qua các giải thưởng danh giá trong và ngoài nước như: Ngân hàng số xuất sắc nhất, Top 100 Ngân hàng số hàng đầu thế giới, Ngân hàng chuyển đổi số tiêu biểu... Đến nay, TPBank đã bước vào giai đoạn thứ hai của quá trình chuyển đổi số đó là Đổi mới số hay Sáng tạo số (Digital Innovation), đã thấm nhuần và trở thành tư duy hành động, tác nghiệp thường nhật của toàn hệ thống tại TPBank.

- **Vinh dự nhận cờ thi đua của Thủ tướng Chính Phủ, Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước**. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc trao tặng Cờ thi đua cho TPBank vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, dẫn đầu phong trào thi đua ngành ngân hàng. Đây cũng là năm đầu tiên Thủ tướng Chính phủ trao Bằng khen cho Phó Chủ tịch Đỗ Anh Tú vì đã có những thành tích xuất sắc trong triển khai xây dựng, phát triển ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực ngân hàng, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và hiệu quả hoạt động kinh doanh. Cũng trong năm 2020, 27 tập thể và 33 cá nhân của ngân hàng được nhận bằng khen của Thống đốc NHNN. Đây là những phần thưởng cao quý và sự đánh giá cao của Chính phủ, NHNN đối với những đóng góp của TPBank trong năm vừa qua..

- Với kết quả kinh doanh ấn tượng, TPBank đã được **Moody's xếp hạng cao và giữ triển vọng ổn định cho TPBank trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp**, chỉ số sức mạnh nội tại BCA của TPBank vẫn được giữ nguyên ở mức B1, hơn nhiều “ông lớn” trong ngành ngân hàng. Trong năm 2020, TPBank vươn lên mạnh mẽ trở thành Ngân hàng Top 10 các Ngân hàng lớn mạnh nhất của hệ thống Ngân hàng VN theo đánh giá của Tạp chí NH hàng đầu khu vực - The Asian Banker và Tổ chức VNR 500 năm 2020.

- **Thực hiện nhiều hoạt động hỗ trợ, chia sẻ khó khăn với khách hàng và cộng đồng**: Năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid và để chia sẻ khó khăn, Ngân hàng đã miễn, giảm, hạ lãi suất cho trên 24.000 khách hàng với tổng số tiền là 240 tỷ đồng. Tổng dư nợ được miễn, giảm, hạ lãi suất là hơn 24.000 tỷ đồng. Bên cạnh đó, TPBank và Tập đoàn DOJI đã có nhiều hoạt động chung tay cùng Chính phủ, ngành y tế và các địa phương chống Covid-19, ủng hộ nhân dân các tỉnh miền Trung trong thiên tai, bão lũ với tổng số tiền lên tới gần 30 tỷ đồng.



#### IV. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Ngân hàng còn một số tồn tại, hạn chế:

- Tỷ trọng thu dịch vụ về phí trong nguồn thu nhập hoạt động chưa được cải thiện đáng kể.

- Tỷ lệ khách hàng Active so với khách hàng cơ sở còn thấp.

- Rủi ro nợ xấu vẫn tiềm ẩn và khó lường: Mặc dù các Khối kinh doanh đã phối hợp cùng với các bộ phận liên quan quyết liệt thực hiện xử lý nợ xấu và kiểm soát chất lượng tín dụng, nhưng nếu không tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tăng cường khâu theo dõi, xử lý nợ thì nợ xấu có thể vẫn phát sinh và tăng lên do không thu hồi được các khoản cơ cấu lại nợ và các khoản nợ của khách hàng có khó khăn về tài chính, khách hàng lợi dụng tình hình khó khăn chung của nền kinh tế để chây ì không trả nợ.

- Lãi suất huy động cần được rà soát để xem xét điều chỉnh giảm ở mức hợp lý để có cơ hội giảm lãi suất cho vay, tăng cạnh tranh thu hút hàng tốt.

- Việc tuân thủ ở một số đơn vị kinh doanh chưa nghiêm túc, do hạn chế hiểu biết về pháp luật và chưa sâu về chuyên môn nghiệp vụ, cá biệt có trường hợp sai phạm về chuẩn mực đạo đức, văn hóa nghề nghiệp.

#### V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

##### 1. Dự báo kinh tế vĩ mô năm 2021:

Theo đánh giá của Chính phủ, NHNN và các chuyên gia kinh tế, bức tranh kinh tế vĩ mô năm 2021 được dự báo có nhiều khởi sắc, thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen, tác động tới sự phát triển kinh tế nói chung và hoạt động ngân hàng nói riêng như sau:

Trên thế giới, với những kết quả đạt được trong phát triển và cung cấp vaccine trên toàn cầu dự kiến sẽ được hoàn thành trong năm 2021, mở ra cơ hội kiểm soát dịch bệnh Covid-19, tạo nền tảng cho việc khôi phục hoạt động kinh tế, ổn định xã hội. Chính phủ và NHTW các nước tiếp tục bổ sung các gói kích thích tài khóa và tiền tệ quy mô lớn nhằm khôi phục kinh tế, kéo theo nhu cầu tiêu dùng, hoạt động thương mại, đầu tư hồi phục, dòng vốn FDI có xu hướng dịch chuyển để đa dạng hóa chuỗi giá trị và tránh phụ thuộc vào một hoặc một vài quốc gia. Tăng trưởng GDP toàn cầu có thể đạt 5,2%, niềm tin thị trường được củng cố, kỳ vọng tăng trưởng khả quan hơn trong năm 2021. Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh Covid-19 ở nhiều khu vực và quốc gia bị kéo dài với mức độ ảnh hưởng khác nhau đã tác động không tốt đối với chuỗi giá trị toàn cầu khi nguồn cung bị gián đoạn. Với việc vaccine bắt đầu được triển khai tiêm chủng khắp nước Mỹ, tổng thống Joe Biden đắc cử và đảng Dân Chủ kiểm soát lưỡng viện có thể chứng kiến nhiều sự đảo ngược/chính sách quốc tế của Mỹ. Nền kinh tế Mỹ được kỳ vọng sẽ tiếp tục nhận hỗ trợ từ chính phủ và ngân hàng TW và tiền gàn hơn tới đã phục hồi trong năm 2021. Điều này sẽ tạo môi trường thuận lợi hơn cho thương mại và đầu tư quốc tế, Việt Nam dự báo được hưởng lợi từ việc này. Tuy nhiên, cạnh tranh Mỹ - Trung vẫn tiếp diễn sâu sắc, quyết liệt.

Với việc triển khai tiêm chủng vaccine Covid-19 và những thành tựu từ nỗ lực kiểm soát đại dịch và phục hồi kinh tế năm 2020, nền kinh tế Trung Quốc đứng trước cơ hội phục hồi hoàn toàn trong năm 2021.

Năm 2021 còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 13 của Đảng Cộng sản Việt Nam, là năm đầu tiên triển khai Nghị quyết Đại hội 13 của Đảng. Bằng việc sớm kiểm soát được dịch bệnh, Việt Nam đang là điểm sáng trong thu hút đầu tư nước ngoài, các ngành kinh tế đang từng bước phục hồi và phát triển, cơ hội xuất khẩu đang gia tăng. Mặt bằng lãi suất huy động/cho vay VND theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ sẽ tiếp tục được giữ ở mức thấp trong năm 2021, đảm bảo cung ứng đủ nguồn vốn để phục hồi kinh tế. Theo các kịch bản do các tổ chức quốc tế dự báo, Việt Nam có tăng nhiều tín hiệu lạc quan (GDP của Việt Nam theo dự báo của IMF là 6,5%, ADB là 6,1%, WB là 6,6%), mục tiêu tăng trưởng GDP do Quốc hội phê chuẩn là 6%, dự báo lạm phát bình quân sẽ được kiểm soát ở mức dưới 4%.

Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam còn nhiều thách thức và tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng bất lợi đến ổn định và tăng trưởng kinh tế: Lạm phát vẫn chịu áp lực tăng do cầu tiêu dùng và giá thế giới có thể tăng bật trở lại khi dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát, hệ quả của việc nhiều nước thực hiện chính sách nới lỏng, thiên tai bão lũ, dịch bệnh theo mùa diễn biến phức tạp ảnh hưởng tiêu cực đến nguồn cung hàng hóa; nguy cơ về việc một số quốc gia áp đặt biện pháp thuế quan và phí thuế quan đối với hàng hóa Việt Nam có thể ảnh hưởng đến cung cầu ngoại tệ và tâm lý thị trường ngoại hối trong nước, một số ngành lĩnh vực (hàng không, du lịch, xuất nhập khẩu, ...) vẫn ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19 ...

Riêng ngành ngân hàng, mục tiêu và nhiệm vụ của NHNN trong năm 2021 là điều hành đồng bộ các công cụ CSTT và giải pháp phù hợp nhằm ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối, kiểm soát tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán và tín dụng, nhằm kiểm soát lạm phát bình quân dưới 4%. NHNN điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở, lãi suất, tỷ giá linh hoạt, phù hợp với tình hình thị trường trong và ngoài nước, các cân đối vĩ mô, tiền tệ và mục tiêu CSTT, tăng dự trữ ngoại hối Nhà nước khi điều kiện thị trường thuận lợi. NHNN tiếp tục thông báo chỉ tiêu và kiểm soát mức tăng trưởng tín dụng trong mức mục tiêu toàn ngành khoảng 12% và có điều chỉnh phù hợp với thực tế; các TCTD tiếp tục áp dụng các biện pháp hỗ trợ (cơ cấu, giãn, hoãn nghĩa vụ trả nợ, miễn giảm lãi) về ngắn hạn có thể giảm áp lực tài chính cho doanh nghiệp và người dân do bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhưng về trung hạn lại tăng rủi ro về nợ xấu và tác động không tốt đến năng lực tài chính của các TCTD. Các NHTM cạnh tranh gia tăng, đẩy mạnh chuyển đổi số, các sản phẩm ngân hàng số, nâng cao trải nghiệm khách hàng, chất lượng dịch vụ, kiểm soát chặt chất lượng tín dụng, đa dạng hóa nguồn thu nhất là thu ngoài lãi như phí bảo hiểm, phí dịch vụ ...

## **2. Định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2021:**

### **2.1. Trong công tác chỉ đạo chiến lược:**

Năm 2020, TPBank đã đạt quy mô tổng tài sản hơn 200 nghìn tỷ đồng, vốn điều lệ tăng hơn 10 nghìn tỷ đồng, thu hút gần 4 triệu khách hàng active, đã mở hơn 100 CN – PGD và 330 VTM... cùng với đó, vị thế của Ngân hàng đã thay đổi dẫn tới việc cần nâng cao năng lực tư

duy mọi mặt để phát triển lên tầm cao mới. Trên cơ sở đó, Ngân hàng tiếp tục xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển Ngân hàng 2021-2025 và 2025-2030 với phương châm: **Phát triển nhanh. Vươn tầm vị thế. Hoạt động hiệu quả và bền vững**. Để làm được điều này, năm 2021 là năm bản lề cần được đặc biệt quan tâm với các giải pháp mũi nhọn sau:

- **Tăng sức mạnh nội tại của Ngân hàng** bằng cách gia tăng vốn chủ sở hữu và tổng tài sản.

- **Giữ vững vị thế Ngân hàng số 1 về công nghệ số tại Việt Nam**, xác định chuyển đổi số là mục tiêu phát triển lâu dài của TPBank, chỉ đạo triển khai giai đoạn thứ hai của quá trình chuyển đổi số là Sáng tạo số. Chú trọng xây dựng hạ tầng CNTT, các nền tảng, các ứng dụng cần thiết và chuyên biệt, xây dựng và phát triển, bồi dưỡng đội ngũ chuyên trách về Ngân hàng số.

- **Mở rộng hệ thống** thông qua mở mới chi nhánh, phòng giao dịch tối đa theo chấp thuận của Ngân hàng nhà nước và tiếp tục mở mới VTM, khai thác tối đa hiệu quả hoạt động của VTM.

- **Thiết lập hệ sinh thái**, mở rộng và tạo được kết nối với các công ty thành viên, công ty liên kết để tạo hệ sinh thái (công ty tài chính, công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán, công ty xử lý nợ...).

- **Tăng cường chất lượng nhân sự**, bao gồm năng lực, kinh nghiệm, sự gắn bó với tổ chức.

- **Tăng cường chất lượng tài sản, đặc biệt chất lượng tín dụng**, đảm bảo kiểm soát, giảm thiểu tỷ lệ nợ quá hạn, kiểm soát ở mức dưới 2%/tổng dư nợ; giám sát tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả trên cơ sở lựa chọn khách hàng phù hợp và ngành hàng ít rủi ro, giám sát xử lý và thu hồi nợ xấu.

- Giám sát và quản lý tốt công tác **quản lý ngân sách** theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, kiểm soát và tiết giảm chi phí, nhưng vẫn đảm bảo nguồn lực đầu tư cho các mục tiêu phát triển kinh doanh, mục tiêu chiến lược của Ngân hàng.

- Không ngừng kiến tạo **bản sắc văn hóa TPBank**, cùng cố 5 giá trị cốt lõi của con người TPBank, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, hiệu quả, chuyên nghiệp, đoàn kết và gắn bó với tổ chức.

## **2.2. Đối với hoạt động kinh doanh:**

- Định hướng, giám sát và chỉ đạo TGD, Ban điều hành tăng cường công tác dự báo, thống kê, xây dựng các kịch bản để theo dõi sát sao tình hình kinh tế thế giới trong và ngoài nước, đặc biệt là các chính sách điều hành của NHNN nhằm kịp thời nắm bắt cơ hội và nhận dạng khó khăn, rủi ro để đưa ra các quyết sách kinh doanh kịp thời, sáng suốt, hiệu quả.

- Định hướng **phát triển toàn diện**, trong đó tập trung mũi nhọn phát triển ngân hàng bán lẻ, đồng thời chú trọng phát triển các sản phẩm dịch vụ đối với khách hàng doanh nghiệp, phân khúc doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs). Tiếp tục đẩy mạnh phân khúc khách hàng lớn trên cơ sở kiểm soát chặt rủi ro, tránh việc phát sinh nợ quá hạn và nợ xấu. Tiếp tục mở rộng quan hệ với các định chế tài chính trong và ngoài nước, tăng cường hợp tác kinh doanh với các đối tác và tổ chức quốc tế, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh trên nhiều mảng.

- Khai thác khách hàng hiện hữu, tăng tỷ trọng khoảng 70 – 80% khách hàng active/khách hàng đã mở tài khoản tại TPBank. Định hướng *xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút khách hàng doanh nghiệp để thiết lập tệp khách hàng lựa chọn TPBank là ngân hàng giao dịch chính*, trên cơ sở đó khai thác tốt nhất các nhu cầu về tín dụng, tiền gửi, thanh toán và các sản phẩm dịch vụ ngân hàng của phân khúc khách hàng này, đồng thời đưa ra chính sách giá linh hoạt, ban hành thêm các gói ưu đãi lãi suất cho từng nhóm đối tượng khác nhau để tạo môi trường cạnh tranh, hỗ trợ khách hàng hồi phục sau dịch bệnh.

- Đẩy mạnh *kinh doanh đa dịch vụ*, tăng tỷ trọng thu nhập ngoài lãi trong tổng thu nhập; các sản phẩm phái sinh, triển khai dịch vụ commodities; chú trọng phát triển thanh toán quốc tế, TF; đẩy mạnh sản phẩm chuyên tiền du học, định cư, các sản phẩm ngoại tệ truyền thống và sản phẩm cấu trúc kết hợp với tín dụng: CCS, AIRS,... Tiếp tục lựa sóng và làm các dịch vụ mua bán vàng, ngoại tệ; phát triển mảng kinh doanh đồng CNY, triển khai hoạt động thanh toán biên mậu nhằm gia tăng thu nhập phi tín dụng (phí dịch vụ).

- Đẩy mạnh *hoạt động marketing* để hỗ trợ phát triển kinh doanh và xây dựng vị thế ổn định của thương hiệu TPBank là ngân hàng hiện đại, được yêu thích hàng đầu trong tâm trí khách hàng.

Theo đó năm 2021 TPBank sẽ đạt quy mô tổng tài sản trên 250 nghìn tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế chưa hợp nhất 5.500 tỷ đồng; Tỷ lệ nợ xấu trong tầm kiểm soát dưới 2%; Các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng luôn được đảm bảo, thanh khoản luôn tốt. Cụ thể:

**Bảng 2 - Kế hoạch kinh doanh năm 2021**

*ĐVT: Tỷ đồng, %*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020 (Đã kiểm toán)	Kế hoạch 2021	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	206.315	250.000	21%
2	Vốn điều lệ	10.717	11.717	9%
3	Tổng huy động	184.911	221.893	20%
3.1	Tiền gửi khách hàng & phát hành GTCG	143.342	172.010	20%
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	40.880	49.883	22%
3.3	Vốn tài trợ ủy thác	689		
4	Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT (1)	132.347	165.434	25%
5	Tỷ lệ nợ xấu	1,17%	<2%	
6	Lợi nhuận trước thuế	4.389	5.800	32%
7	CAR	12,95%	>9%	
8	ROE	23,54%	22,07%	

*Ghi chú:*

(1) Kế hoạch dư nợ cho vay và đầu tư TPDN là 165.434 tỷ đồng, cần phải được NHNN chấp thuận

***Kính thưa Quý cổ đông,***

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2020 và định hướng hoạt động cho năm 2021 của HĐQT. HĐQT sẽ tiếp tục phát huy vai trò của mình nhằm đưa hoạt động của TPBank phát triển theo hướng hiệu quả, minh bạch, đảm bảo sự phát triển bền vững của Ngân hàng.

Trân trọng báo cáo!

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- BKS (để b/cáo);
- Lưu: VP.HĐQT.



**BÁO CÁO SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NĂM 2020  
VÀ KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH NĂM 2021 CỦA HĐQT****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG**

Liên quan đến tình hình sử dụng ngân sách năm 2020 và Kế hoạch sử dụng ngân sách năm 2021 của HĐQT, Chủ tịch HĐQT xin được báo cáo như sau:

**1. Về kết quả sử dụng Ngân sách năm 2020:**

Tổng chi phí hoạt động năm 2020 của HĐQT: 17.811 triệu đồng, đạt 84% Kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong đó:

- Chi thù lao: 14.380 triệu đồng, đạt 99% Kế hoạch;
- Chi khác: 3.071 triệu đồng, đạt 65% Kế hoạch;
- Chi tư vấn: 360 triệu đồng, đạt 18% Kế hoạch.

Về cơ bản, HĐQT tuân thủ kỷ luật ngân sách do ĐHCĐ phê duyệt và sử dụng chi phí hiệu quả, tiết kiệm theo chính sách của toàn hàng.

Một số hoạt động tư vấn liên quan đến tư vấn tài chính chiến lược, mua bán sát nhập, đầu tư vào công ty con, hoạt động tư vấn quản trị rủi ro hạn chế triển khai trong năm 2020 vì ảnh hưởng của dịch Covid19.

**2. Về Kế hoạch Ngân sách năm 2021:****2.1. Ngân sách hoạt động của HĐQT:**

Ngân sách năm 2021 của HĐQT dự trù là **22.366 triệu đồng** (Hai mươi hai tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu), chi tiết như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2020	Dự trù ngân sách năm 2021	So sánh	
				Số	%
1	Chi thù lao	14.380	16.681	2.301	116%
2	Chi tư vấn	360	2.000	1.640	556%
3	Chi phí hoạt động khác	3.071	3.685	614	120%
	<b>Tổng</b>	<b>17.811</b>	<b>22.366</b>	<b>4.555</b>	<b>126%</b>

Như vậy, trong năm 2021, tổng ngân sách của HĐQT có sự điều chỉnh như sau:

- Mức chi thù lao công vụ của các thành viên HĐQT **tăng khoảng 16%** so với Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020.
- Chi tư vấn tăng khoảng 1,64 tỷ để tập trung vào các hoạt động sau đây:
  - ✓ Hoạt động tư vấn mua bán sáp nhập (M&A), đầu tư vào công ty con, công ty liên kết.
  - ✓ Hoạt động tư vấn xây dựng hệ thống quản trị công ty.
  - ✓ Hoạt động tư vấn triển khai đổi mới số.
  - ✓ Hoạt động marketing đẩy mạnh nhận diện thương hiệu ngân hàng số hàng đầu Việt Nam.

## 2.2. Ngân sách thù lao bổ sung của Ủy ban Quản trị cấp cao

Thông qua Ngân sách thù lao bổ sung cho Ủy Ban Quản trị cấp cao, cụ thể:

Tiêu chí	% Hoàn thành/ Kế hoạch lợi nhuận	Thù lao bổ sung net
1	Từ trên 90% đến dưới 100%	Bằng 0,5% Lợi nhuận sau thuế
2	Từ 100% đến 105%	Bằng 1% Lợi nhuận sau thuế
3	Từ 105% trở lên	Bằng 1,2% Lợi nhuận sau thuế

Trân trọng báo cáo!

### Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- BKS (để b/cáo);
- Lưu: VP.HDQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Quản*  
**CHỦ TỊCH**  
 NGÂN HÀNG  
 THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN  
 TIỀN PHONG  
 Đ. MINH PHÚ *Đ. Minh Phú*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG & CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2020  
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021**

**NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Ban Điều hành (BĐH) xin kính trình Đại hội đồng cổ đông *Báo cáo kết quả hoạt động, các chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021* của Ngân hàng TMCP Tiên Phong với các nội dung cụ thể sau:

**I. Tổng quan nền kinh tế và hoạt động ngành ngân hàng năm 2020**

Năm 2020, thế giới chứng kiến những biến động lớn chưa từng có do tác động của đại dịch Covid-19. Kinh tế thế giới rơi vào suy thoái nghiêm trọng; nhiều Ngân hàng trung ương trên thế giới liên tục giảm lãi suất và đưa ra các gói hỗ trợ nhằm chống đỡ với khủng hoảng. Trong nước, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường tác động đến nhiều mặt của đời sống xã hội và các hoạt động kinh tế;

Với phương châm quyết tâm thực hiện “mục tiêu kép” của Chính phủ trong việc điều hành khôi phục kinh tế, phòng chống dịch bệnh, Việt Nam đạt được mức tăng trưởng GDP 2,91% trong năm 2020, trở thành quốc gia hiếm hoi duy trì được mức tăng trưởng dương và là điểm sáng về phát triển kinh tế trong thời kỳ dịch Covid - thuộc Top các nước tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới.

Đóng vai trò huyết mạch trong nền kinh tế, hoạt động của hệ thống Ngân hàng cũng không tránh khỏi chịu ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch, đặc biệt trong công tác điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, cơ cấu và xử lý nợ xấu. Ngành Ngân hàng cũng đã vào cuộc sớm, chủ động nắm bắt dự báo tình hình, triển khai các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, kiểm soát lạm phát, đối phó các tác động tiêu cực của dịch bệnh, góp phần quan trọng duy trì tăng trưởng và khôi phục kinh tế, hướng tới hoàn thành tối đa các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra cho năm 2020.

**II. Kết quả hoạt động và chỉ tiêu kinh doanh năm 2020**

**1. Kết quả hoạt động nổi bật của Ngân hàng:**

Năm 2020, Ngân hàng ghi nhận 10 dấu ấn nổi bật sau:

➤ *Vinh dự nhận cờ thi đua của Thủ tướng Chính Phủ, bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.* Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc trao tặng cờ thi đua cho TPBank vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, dẫn đầu phong trào thi đua ngành ngân hàng.



Đây cũng là năm đầu tiên Thủ tướng Chính phủ trao bằng khen cho Phó Chủ tịch Đỗ Anh Tú vì đã có những thành tích xuất sắc trong triển khai xây dựng, phát triển ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực ngân hàng, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và hiệu quả hoạt động kinh doanh. Cũng trong năm 2020, 27 tập thể và 33 cá nhân của ngân hàng được nhận bằng khen của Thống đốc NHNN. Đây là những phần thưởng cao quý và sự đánh giá cao của Chính phủ, NHNN đối với những đóng góp của TPBank trong năm vừa qua.

➤ ***Trở thành 1 trong 5 ngân hàng bán lẻ tốt nhất - Top 4 ngân hàng tư nhân uy tín tại Việt Nam.*** TPBank đã được The Asian Banker vinh danh ở giải thưởng Top 5 Ngân hàng Bán lẻ tốt nhất Việt Nam, Top 70 Ngân hàng Bán lẻ mạnh nhất Châu Á.

➤ ***Kết quả kinh doanh ấn tượng, vượt mục tiêu đề ra:*** TPBank đạt 4.389 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 521 tỷ đồng tương đương 14% so với năm trước và vượt gần 8% kế hoạch mục tiêu. Hầu hết các chỉ số kinh doanh đều hoàn thành mục tiêu. Tổng tài sản đạt 206.316 tỷ đồng, tăng 24,47% so với cùng kỳ

➤ ***Vốn điều lệ tăng lên 10.716 tỷ đồng, lần đầu tiên cổ phiếu TPBank gia nhập câu lạc bộ vốn hóa tỷ đô.*** TPBank tăng vốn điều lệ từ 8.565 tỷ đồng lên 10.716 tỷ đồng theo phương án phát hành thêm cổ phiếu.

➤ ***Moody's xếp hạng cao và giữ triển vọng ổn định cho TPBank trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp,*** chỉ số sức mạnh nội tại BCA của TPBank vẫn được giữ nguyên ở mức B1, hơn nhiều “ông lớn” trong ngành ngân hàng.

➤ ***TPBank đứng trong danh sách Nơi làm việc tốt nhất Châu Á, Top 5 ngân hàng làm việc tốt nhất Việt Nam.*** Theo khảo sát của tạp chí HR Asia, TPBank có nhiều kết quả bình chọn vượt trội như 97% CBNV cam kết gắn bó với ngân hàng, 94% CBNV đánh giá cao về môi trường làm việc lành mạnh, 93% CBNV tự hào và tin tưởng vào khả năng lãnh đạo, được tôn trọng và ghi nhận...

➤ ***Nhận 30 giải thưởng danh giá trong và ngoài nước: Ngân hàng số xuất sắc nhất, Top 100 Ngân hàng số hàng đầu thế giới, Ngân hàng chuyển đổi số tiêu biểu...*** ghi dấu ấn trong hành trình chuyển đổi số của ngân hàng khi liên tiếp có những chuyển đổi vượt bậc về số hóa công nghệ, sản phẩm, dịch vụ.

➤ ***Tiên phong dẫn đầu thị trường về ngân hàng số: Nhận diện khuôn mặt tại LiveBank, ngân hàng đầu tiên triển khai eKYC trên app, TPBank Mobile lọt Top 1 app tài chính ngân hàng được tải nhiều nhất Việt Nam...***Mục tiêu trở thành ngân hàng số 1 về số hóa, năm 2020, TPBank đã liên tiếp ra mắt các công nghệ hiện đại nhất, cập nhật xu hướng nổi trội nhất trên thị trường với mong muốn mang lại những giá trị tốt nhất, tiện lợi nhất cho khách hàng.

➤ ***Nhiều hoạt động, sự kiện thương hiệu được tổ chức thành công: Đại nhạc hội Beyond The Future với sự tham gia của gần 20.000 khán giả; giải chạy đêm Hà Nội với sự tham gia của 5.000 vận động viên.*** TPBank đã chứng tỏ vị thế tiên phong trong kỷ nguyên

số, sự lắng nghe và thấu hiểu khách hàng khi tổ chức những sự kiện văn hóa, thể thao nổi trội được đầu tư công phu, tâm huyết với nhiều công nghệ hiện đại nhất, mang đến một không gian văn hóa đặc sắc cho cộng đồng.

➤ **Thực hiện nhiều hoạt động hỗ trợ, chia sẻ khó khăn với khách hàng và cộng đồng**  
 Hơn 24.000 khách hàng đã được miễn, giảm, hạ lãi suất với tổng số tiền 240 tỷ đồng. Tổng dư nợ được miễn, giảm, hạ lãi suất là hơn 24.000 tỷ đồng. TPBank có nhiều hoạt động chung tay cùng Chính phủ, ngành y tế và các địa phương chống Covid-19, ủng hộ nhân dân các tỉnh miền Trung trong thiên tai, bão lũ với tổng số tiền ủng hộ lên tới gần 30 tỷ đồng.

## 2. Các chỉ số tài chính chủ yếu 2020 (số liệu đã kiểm toán):

Đơn vị tính: tỷ đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Kế hoạch 2020	+/- so với cuối năm 2019	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2020
1	<b>Tổng tài sản</b>	<b>164.439</b>	<b>206.315</b>	<b>180.000</b>	<b>41.876</b>	<b>114,62%</b>
2	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>8.566</b>	<b>10.717</b>	<b>10.199</b>	<b>2.151</b>	<b>105,08%</b>
3	<b>Tổng huy động</b>	<b>147.785</b>	<b>184.911</b>	<b>158.835</b>	<b>37.125</b>	<b>116,42%</b>
3.1	Tiền gửi khách hàng & Phát hành GTCG	106.865	143.342	122.681	36.477	116,84%
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	40.214	40.880	35.154	666	116,29%
3.3	Vốn tài trợ ủy thác	706	689	1.000	(17)	
4	<b>Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT</b>	<b>101.520</b>	<b>132.347</b>	<b>117.181</b>	<b>30.827</b>	<b>112,94%</b>
4.1	Cho vay khách hàng	96.694	121.042	105.181	24.348	115,08%
4.2	Đầu tư trái phiếu TCKT	4.826	11.305	12.000	6.479	94,21%
5	<b>Tỷ lệ nợ xấu cho vay theo CIC</b>	<b>1,28%</b>	<b>1,17%</b>	<b>&lt;2,5%</b>	<b>-0,11%</b>	
6	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>3.868</b>	<b>4.389</b>	<b>4.068</b>	<b>521</b>	<b>107,89%</b>
7	<b>CAR</b>	<b>10,69%</b>	<b>12,95%</b>	<b>&gt;9%</b>		
8	<b>ROE</b>	<b>26,11%</b>	<b>23,54%</b>	<b>22,31%</b>	<b>-2,57%</b>	<b>105,53%</b>

Tổng tài sản của TPBank đến 31/12/2020 đạt 206,3 nghìn tỷ đồng tăng gần 26% so với thời điểm cuối năm 2019. Tổng huy động đạt gần 184,9 nghìn tỷ đồng, trong đó cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn cũng có sự thay đổi về chất khi huy động thị trường 1 đạt 143,8 nghìn tỷ đồng, tăng 34% so với cuối năm 2019 (tương đương 36.475 tỷ đồng).

Hoạt động tín dụng của Ngân hàng tiếp tục tăng trưởng tốt đồng thời vẫn đảm bảo mức tăng trưởng tín dụng được NHNN cấp phép, với tổng dư nợ đạt 132,3 nghìn tỷ đồng. Chất lượng tín dụng của TPBank được kiểm soát chặt, với mức nợ xấu ở mức 1,17% thấp hơn so với quy định của NHNN.

Tổng thu nhập hoạt động thuần năm 2020 của TPBank đạt 10.369 tỷ đồng trong đó thu nhập lãi thuần đạt 7.619 tỷ đồng, chiếm 73,5%; thu nhập thuần ngoài lãi đạt 2.750 tỷ đồng, chiếm 26,5%. Lợi nhuận trước dự phòng rủi ro tín dụng đạt 6.172 tỷ đồng. Trong năm 2020 Ngân hàng đã trích lập 1.783 tỷ đồng dự phòng rủi ro trong đó dự phòng chung 153 tỷ đồng, dự phòng cụ thể 1.630 tỷ đồng).

### **3. Các hoạt động cụ thể**

#### **3.1 Hoạt động huy động vốn**

Huy động thị trường 1 tại 31/12/2020 đạt 143.803 tỷ đồng, tăng 34% so với năm 2019. Trong đó tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng đạt 22.459 tỷ đồng, chiếm 15,7% huy động thị trường 1. Huy động bằng ngoại tệ đạt 9.120 tỷ đồng chiếm 6,4% trên huy động thị trường 1. Năm 2020, Ngân hàng tập trung thúc đẩy huy động nguồn vốn không kỳ hạn đối với phân khúc khách hàng cá nhân để có thể cân đối lãi suất huy động và cho vay cho phù hợp với hoàn cảnh nền kinh tế đang bị ảnh hưởng bởi Covid-19.

Huy động tăng trưởng theo đúng định hướng, phù hợp với nhu cầu vốn của Ngân hàng. Các sản phẩm huy động đã tập trung đa dạng hóa danh mục sản phẩm tiết kiệm nhằm đáp ứng các nhu cầu của khách hàng, đáp ứng được yêu cầu về sử dụng vốn và tiết kiệm được chi phí vốn.

#### **3.2 Hoạt động tín dụng**

Năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tăng trưởng tín dụng đối bị kéo chậm lại trong nửa đầu năm và chuyển biến tốt hơn trong 6 tháng cuối năm khi tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát tốt trong nước. Ngoài việc tiếp tục phát triển các lĩnh vực cho vay chủ đạo, các Khối kinh doanh đã triển khai đẩy mạnh tăng trưởng dư nợ, kiểm soát nợ xấu và gia tăng thị phần nhằm đảm bảo lợi nhuận cho Ngân hàng.

Dư nợ tín dụng thị trường 1 đến cuối năm 2020 toàn hàng đạt 132.347 tỷ đồng, trong đó dư nợ cho vay khách hàng đạt 121.042 tỷ đồng, trái phiếu doanh nghiệp đạt 11.305 tỷ đồng.

#### **3.3 Hoạt động đầu tư, kinh doanh ngoại tệ và vàng**

Với mục tiêu quản lý tốt danh mục đầu tư theo hướng đảm bảo khả năng sinh lời, khả năng thanh khoản và tuân thủ đúng quy định của NHNN, kết thúc năm 2020, tổng đầu tư của TPBank vào TPCP và trái phiếu các TCTD khác đạt xấp xỉ 36 nghìn tỷ đồng, tăng trên 70% so với đầu năm giúp đảm bảo dự trữ thanh khoản của Ngân hàng cũng như đa dạng hóa cơ cấu danh mục đầu tư.

Thị trường Trái phiếu Chính Phủ trong năm 2020 có nhiều cơ hội và TPBank đã tận dụng tốt các cơ hội này, đưa ra các quyết định hợp lý để kết quả kinh doanh TPCP ở mức 140% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2020. TPBank tiếp tục duy trì là nhà tạo lập thị trường công cụ nợ của Chính phủ (PD) năm 2021.

Việc lãi suất trái phiếu TCTD giảm mạnh trong năm 2020 cũng đặt ra thách thức đối với việc tái đầu tư cho danh mục trái phiếu TCTD đáo hạn. Mặc dù vậy, TPBank đã linh hoạt hơn trong việc mở rộng quy mô danh mục để tăng lợi nhuận đầu tư. Quy mô vay gửi Thị trường 2 của TPBank tiếp tục duy trì ở mức phù hợp từ 15-20 nghìn tỷ đồng, là kênh huy động vốn giá rẻ, quan trọng cho các hoạt động kinh doanh nguồn vốn của Ngân hàng.

Mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid 19 nhưng số lượng khách hàng mới giao dịch Ngoại hối tăng lên đáng kể, doanh số ngoại tệ đạt 4,85 tỷ USD, kết thúc Quý 3/2020 TPBank xếp vị trí thứ 13 trong Top các NH TMCP có thị phần mua bán ngoại tệ lớn nhất Việt Nam (vượt trội so với năm 2019 vị trí thứ 17-18).

Năm 2020 giá vàng thế giới giao dịch tăng hơn 26%, giá vàng SJC tăng 30%, đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Trong năm, Ngân hàng đã tận dụng được hầu hết các đợt sóng giá vàng, thu được lợi nhuận đáng kể.

### **3.4 Hoạt động định chế tài chính (FI)**

➤ Mở rộng nhiều hạn mức và quan hệ với các Định chế tài chính (ĐCTC), tăng lợi nhuận và đảm bảo thanh khoản cho ngân hàng, cụ thể, hạn mức (MM, FX, TF) từ các ĐCTC trong nước và nước ngoài cho TPBank năm 2020 là hơn 110 nghìn tỷ đồng, tăng 129% so với 2019. Thu nhập thuần năm 2020 đạt 181,1 tỷ đồng, hoàn thành 154% kế hoạch.

➤ Năm 2020, TPBank vẫn được Moody's giữ xếp hạng TPBank B1 triển vọng ổn định trong bối cảnh Việt Nam cũng như nhiều Ngân hàng bị hạ triển vọng tín nhiệm xuống Tiêu cực.

### **3.5 Hoạt động quản lý rủi ro**

TPBank tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng khung, mô hình và vận hành theo dõi, quản lý, đề xuất các biện pháp để đảm bảo bộ chỉ số tài chính của TPBank phù hợp với thông lệ quốc tế, nâng cao đánh giá của các cơ quan quản lý, đối tác trong, ngoài nước và các tổ chức xếp hạng.

Trong năm 2020, TPBank đã thực hiện nâng cấp phương thức quản lý rủi ro thanh khoản, mang tính chủ động và tối ưu được hiệu quả kinh doanh bằng cân đối, đồng thời vẫn đảm bảo được các bộ chỉ số trọng yếu theo yêu cầu của các Định chế tài chính và NHNN.

Ngân hàng hoàn thành một số dự án trong khuôn khổ triển khai Basel II tại TPBank về mức dư vốn đưa TPBank trở thành một trong những Ngân hàng đầu tiên của Việt Nam triển khai xong ba trụ cột của Basel II. Ngoài ra TPBank đã nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng và thực hiện ký kết hợp đồng với các đối tác có kinh nghiệm về tư vấn và triển khai giải pháp, hiện TPBank đang trong quá trình triển khai Dự án xây dựng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về công cụ tài chính (IFRS 9) và phát hành báo cáo chuyển đổi theo chuẩn IFRS, dự kiến hoàn thành vào quý IV/2021.

### **3.6 Công tác nhân sự và đào tạo**

Tổng số CBNV của toàn hệ thống tới 31/12/2020 là 7.194 người, tăng 994 người (tăng 16%) so với cuối năm 2019, chủ yếu là tăng do mở mới các chi nhánh tại một số địa bàn trọng điểm và đẩy mạnh tín dụng tiêu dùng.

TPBank đẩy mạnh đánh giá và tạo cơ hội thăng tiến cho CBNV, trong năm 2020, tỷ lệ bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp cơ sở lên mức 51% từ nguồn nội bộ. Trong đó, 48% là CBQL cấp trung và cao cấp (GDM/Trưởng/Phó phòng trở lên).

Năm 2020 TPBank đã đạt được các giải thưởng danh giá và có uy tín cao trong lĩnh vực nhân sự: (1) Nơi làm việc tốt nhất Châu Á; (2) Top 100 Nơi Làm Việc Tốt Nhất Việt Nam

(Thứ hạng 5 trong ngành Ngân hàng/Thứ hạng 42 trong 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam); (3) Top 50 Doanh nghiệp Việt có Thương hiệu nhà Tuyển dụng Hấp Dẫn; (4) Top 5 Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất trong ngành Tài Chính - Ngân Hàng; (5) Thứ hạng 40 trong Top 100 Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất;

Tuyển đủ nhân sự cho 12 CN/PGD/TTKD mới và thanh lọc một số GĐCN yếu kém. Hệ thống tuyển dụng, phỏng vấn tiếp tục được hoàn thiện: Ngân hàng đề thi, đào tạo kỹ năng phỏng vấn cho các cán bộ quản lý tham gia tuyển dụng, sử dụng thêm công cụ để kiểm tra tính minh bạch về tài chính cá nhân hỗ trợ thêm trong việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ứng viên tốt. Sàng lọc và tìm kiếm nhóm cán bộ tại vị trí Trưởng đơn vị kinh doanh với yêu cầu cao hơn các năm trước.

Do ảnh hưởng của Covid 19, TPBank đã tăng cường và đẩy mạnh việc xây dựng và tổ chức đào tạo E-learning. Trong năm 2020 đã thực hiện 533 khóa đào tạo (trong đó 318 khóa đào tạo trực tiếp và 215 khóa DT e-Learning) với 46.234 lượt học viên (gồm 8.575 lượt đào tạo trực tiếp và 37.659 lượt DT e-Learning).

Trong năm, TPBank đã triển khai các khóa học đào tạo cho GĐCN/GĐTTKD (Lãnh đạo & Quản lý Con người; Phòng chống rửa tiền); các khóa đào tạo dành cho CBQL cấp trung (các chương trình “Cán bộ Nguồn Line RB - CB” ở 2 Miền; chương trình đào tạo cho CB Kinh doanh của Khối Bán trực tiếp, chương trình nâng cao năng lực cho line DVKH), chương trình Quản trị Nhân sự cho CBNV Khối HR; chương trình cập nhật Bộ luật Lao động 2019; chương trình cho CB bán hàng có xếp loại B-C Kỳ I/2020); tiếp tục triển khai chương trình DT 5\* Line CB; chương trình “Gương mặt đại diện CB”...

### **3.7 Lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT)**

Xác định năm 2020 là năm đổi mới số toàn diện, TPBank đã triển khai đồng thời nhiều dự án/giải pháp mới, nâng cấp hạ tầng và an ninh thông tin:

- Hoàn thành chiến lược tổng thể về đổi mới số, tạo ra một bước đột phá, tiếp cận mới trong việc triển khai các công nghệ/giải pháp mới, hướng tới việc ra quyết định dựa trên dữ liệu.
- Dự án tự động hoá RPA triển khai thành công 75 robot, gần gấp 2 lần kế hoạch đặt ra giúp tăng năng suất lao động, giảm thời gian xử lý thủ công.
- Là ngân hàng triển khai thành công eKYC trên Ebank, ứng dụng công nghệ mới trong nhận dạng khuôn mặt.
- Đẩy mạnh ứng dụng Block chain trong chuyển tiền quốc tế, mang lại nguồn thu phí đáng kể
- Cải tiến màn hình giao dịch tại quầy trên F/C giúp tiết kiệm 30-50% thời gian giao dịch.
- Ứng dụng trên 30 yêu cầu về Smartsearch và phân tích dự báo trong Big Data hỗ trợ các đơn vị tiết kiệm thời gian tìm kiếm hồ sơ một cách nhanh chóng..
- Triển khai thành công dự án eBankBiz Mobile App nền tảng native. Hoàn thành sớm việc phát triển toàn bộ các tính năng của eBankX

➤ Ngoài ra với hàng chục các dự án lớn nhỏ như nâng cấp Thẻ, Virtual Account, Payment hub, số hoá qui trình, ACH, Datawarehouse, Metadata, Sale App, mPos, kết nối đối tác, nâng cấp hạ tầng... đem lại cho TPBank một nền tảng công nghệ vững chắc, một chiến lược chuyển đổi số toàn diện

### **3.8 Phát triển sản phẩm, khách hàng**

#### **➤ Khách hàng cá nhân:**

Năm 2020, Ngân hàng tiếp tục triển khai nhiều chương trình, sản phẩm dịch vụ đa dạng, phục vụ cho các phân khúc khách hàng khác nhau. Mặc dù dịch bệnh nhưng số lượng khách hàng cá nhân mới vẫn tăng lên đáng kể trên tất cả các kênh.

Đầu tư vào phân khúc khách hàng cá nhân và ngân hàng số tiếp tục là lĩnh vực được tập trung quan tâm của nhiều ngân hàng, sự cạnh tranh trên thị trường tiếp tục gia tăng, sự khác biệt về sản phẩm không nhiều và bị đẩy dồn về cạnh tranh giá, dịch vụ.

Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh công tác triển khai kinh doanh sản phẩm nhằm nâng cao thu nhập thuần về phí, việc hợp tác phân phối độc quyền bảo hiểm nhân thọ Sunlife là bước đi khẳng định định hướng phát triển kinh doanh sản phẩm thu phí của ngân hàng trong dài hạn.

Các sản phẩm số tiếp tục được hoàn thiện thông qua việc nâng cấp nền tảng kỹ thuật, tạo tiền đề cho hoạt động kinh doanh trong các năm tới. Các sản phẩm dịch vụ trên LiveBank tiếp tục được mở rộng, điển hình là tính năng mở thẻ tín dụng và ghi nợ quốc tế phát hành ngay. Mạng lưới LiveBank tiếp tục được mở rộng, đến nay đã có gần 300 máy trên toàn quốc.

Quy mô tệp khách hàng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ quốc tế tiếp tục được mở rộng. Gần 50 nghìn thẻ tín dụng được mở mới trong năm 2020, với doanh số giao dịch tăng 10% so với năm 2019. Mạng thẻ ghi nợ quốc tế mở mới gần 170 nghìn thẻ, tăng 7% so với năm ngoái với sự đóng góp đáng kể đến từ kênh LiveBank.

#### **➤ Khách hàng doanh nghiệp:**

Năm 2020, Phân khúc khách hàng SME chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của dịch bệnh, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn. Trong nửa đầu năm, Ngân hàng chủ yếu thực hiện việc rà soát khách hàng và cơ cấu nợ nhằm hỗ trợ Khách hàng theo Chỉ thị của thông tư 01/2020/TT-NHNN, tuy vậy về cuối năm hoạt động cho vay phân khúc này đã có sự tăng trưởng tốt nhờ vậy các chỉ tiêu kinh doanh đều vượt kế hoạch đề ra.

Ngoài ra, Ngân hàng cũng ban hành rất nhiều sản phẩm phù hợp với nhu cầu khách hàng. Nhờ vậy đã định hướng cho các ĐVKD tiếp cận đúng khách hàng mục tiêu, hỗ trợ cho quá trình xử lý hồ sơ được thuận lợi, phù hợp. Có thể kể đến một số sản phẩm tiêu biểu: (1) Sản phẩm tài trợ ngành xây lắp, (2) Sản phẩm bảo lãnh chung, Sản phẩm bảo lãnh nhanh, (3) Hướng dẫn tài trợ Điện mặt trời mái nhà, (4) Sản phẩm LC nhập khẩu, Sản phẩm UPAS LC... Các sản phẩm trên đã đóng góp TOI lớn cho Ngân hàng trong năm 2020 và tạo đà tiếp tục phát triển cho các năm tiếp theo.

Đối với mảng ngân hàng điện tử dành cho doanh nghiệp, TPBank không ngừng số hóa cải tiến sản phẩm phù hợp với khách hàng theo từng phân khúc khác nhau từ quy mô nhỏ và vừa tới quy mô lớn. Đã triển khai thành công đưa vào golive bản App phiên bản mới cho KHDN, cải tiến rất nhiều các tính năng, tính ổn định cho ebank.biz, kết nối API với các đối

tác có số lượng giao dịch lớn và đang triển khai nâng cấp toàn diện ebankbiz lên phiên bản mới.

### **3.9 Phát triển mạng lưới**

Trong năm 2020, TPBank đã tiếp tục mở rộng mạng lưới ATM+, với 119 máy mới (VTM & CDM) được triển khai trên toàn quốc, trong đó có 52 máy tại Hà Nội, 47 máy tại TP Hồ Chí Minh và 20 máy tại các tỉnh khác. Số tỉnh/thành phố có LiveBank cũng đã tăng từ 24 tỉnh năm 2019 lên 31 tỉnh trong năm 2020.

Tính đến 31/12/2020, tổng số máy ATM+ đã hoạt động trên toàn quốc là 321 máy, trong đó Hà Nội có 140 máy, Hồ Chí Minh có 124 máy, và 57 máy đặt tại các tỉnh khác (các tỉnh mới thêm trong năm 2020 gồm có: Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bình Định, Gia Lai, Long An, Cần Thơ).

Đồng thời TPBank đã thực hiện khai trương hoạt động 1 chi nhánh tại Vũng Tàu, 3 chi nhánh tại thành phố Hà Nội; 1 Phòng Giao dịch tại Thanh Hóa, 1 Phòng Giao dịch tại Đắk Lắk, 1 Phòng giao dịch tại Phú Quốc, 1 Phòng giao dịch tại Khánh Hòa, 3 Phòng giao dịch tại thành phố Hồ Chí Minh. Tính đến 31/12/2020, mạng lưới chi nhánh của TPBank đã phủ khắp cả 3 miền với 39 Chi nhánh, 46 PGD, 10 trung tâm bán trực thuộc Khối Bán trực tiếp, 4 Trung tâm khách hàng cao cấp, 1 Trung Tâm Kinh Doanh Bán Lẻ Hội Sở và 2 Trung tâm khách hàng Doanh nghiệp lớn.

## **4. Các hạn chế, tồn tại cần khắc phục**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, các hoạt động của TPBank năm 2020 vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục và cải thiện, cụ thể:

### **4.1 Đối với hoạt động kinh doanh:**

➤ Tỷ trọng thu dịch vụ về phí trong nguồn thu nhập hoạt động chưa được cải thiện đáng kể, đặc biệt trong nửa đầu năm do ảnh hưởng của Covid-19 kéo theo doanh thu từ nhiều loại dịch vụ như bảo hiểm, thẻ, thanh toán quốc tế, v.v. giảm mạnh.

➤ Tuổi nợ của danh mục cho vay tăng lên cùng với điều kiện kinh tế khó khăn do dịch bệnh kéo theo nợ xấu tăng lên. Mặc dù các Khối kinh doanh đã phối hợp cùng với các bộ phận liên quan quyết liệt thực hiện xử lý nợ xấu và phần nào giúp kiểm soát chất lượng tín dụng, giảm thiểu rủi ro đặc biệt trong thời điểm dịch bệnh bùng phát, tuy nhiên nợ xấu phát sinh vẫn còn cao ảnh hưởng đến Lợi nhuận chung của Ngân hàng.

➤ NIM tín dụng mỏng, đặc biệt trong nửa đầu năm do doanh thu cho vay giảm trong khi chi phí huy động còn cao. Các tháng cuối năm NIM tín dụng đã được cải thiện do có sự điều chỉnh chi phí vốn phù hợp.

### **4.2 Công tác nhân sự:**

➤ Công tác nhân sự cần được cải thiện để tiết giảm chi phí, đặc biệt là tăng năng suất của đội ngũ cán bộ Back và Middle Office.

➤ Cần cải tiến quy trình vận hành và tăng tốc độ xử lý, hạn chế các rủi ro và sai sót khi vận hành hệ thống với quy mô nhân sự lớn.

### **4.3 Hoạt động công nghệ thông tin:**

- Nhiều dự án, công việc lên quan đến IT còn bị chậm tiến độ.
- Vẫn còn một số lỗi phát sinh trong vận hành tiềm ẩn rủi ro.

### III. Kế hoạch kinh doanh năm 2021

Tiếp tục thực hiện mục tiêu chiến lược đến năm 2022 theo lộ trình đã đề ra, với những thành quả đã đạt được, năm 2021 TPBank đặt mục tiêu tăng cường vị thế của mình là một ngân hàng uy tín, hiệu quả, chất lượng.

Theo đó TPBank đặt mục tiêu Lợi nhuận tăng trưởng 32% trong năm 2021. Nâng cao hiệu quả, chất lượng cũng như số lượng đội ngũ quản lý đơn vị, lực lượng cán bộ bán hàng. Phát triển cơ sở khách hàng đa dạng, chất lượng, tăng cường bán chéo sản phẩm dịch vụ; tập trung vào hiệu quả, gia tăng thu nhập ngoài lãi, thực hiện cá biệt hóa mạnh mẽ trong chính sách khách hàng và sản phẩm đối với từng phân khúc khách hàng riêng biệt. Tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại, đổi mới số toàn diện trong tất cả các hoạt động của ngân hàng.

Quản lý tốt bảng cân đối, hài hòa giữa các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn bảo đảm có hiệu quả tối ưu cho ngân hàng. Đặc biệt chú trọng việc nâng cao tỷ lệ CASA nhằm giảm chi phí vốn, gia tăng NIM để tăng thêm hiệu quả kinh doanh. Tăng cường kiểm soát, thu hồi, xử lý nợ xấu.

Với định hướng và mục tiêu xuyên suốt, Ban điều hành xin được đề xuất Kế hoạch kinh doanh năm 2021 và các chương trình hành động, giải pháp thực hiện nhằm đạt được các kế hoạch đã đề ra:

#### 1. Mục tiêu kinh doanh năm 2021

Các mục tiêu tài chính cụ thể năm 2021 như sau:

*DVT: Tỷ đồng, %*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020 (Đã kiểm toán)	Kế hoạch 2021	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	206.315	250.000	21%
2	Vốn điều lệ	10.717	11.717	9%
3	Tổng huy động	184.911	221.893	20%
3.1	Tiền gửi khách hàng & phát hành GTCG	143.342	172.010	20%
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	40.880	49.883	22%
3.3	Vốn tài trợ ủy thác	689		
4	Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT (1)	132.347	165.434	25%
5	Tỷ lệ nợ xấu	1,17%	<2%	
6	Lợi nhuận trước thuế	4.389	5.800	32%
7	CAR	12,95%	>9%	
8	ROE	23,54%	22,07%	

Ghi chú:

- (1) Kế hoạch dư nợ cho vay và đầu tư TPDN là 165.434 tỷ đồng, cần phải được NHNN chấp thuận



Như vậy, với kế hoạch đã đề ra, năm 2021 TPBank sẽ đạt quy mô tổng tài sản 250 nghìn tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế chưa hợp nhất 5.800 tỷ đồng; Tỷ lệ nợ xấu trong tầm kiểm soát dưới 2%; Các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng luôn được đảm bảo, thanh khoản luôn tốt.

## **2. Chương trình hành động và giải pháp thực hiện**

### **2.1 Về hoạt động kinh doanh**

#### **2.1.1 Đối với phân khúc khách hàng cá nhân**

➤ Về thị trường: Năm 2021 tiếp tục là một năm khó khăn cho thị trường phân khúc khách hàng cá nhân, các hoạt động kinh doanh ngân hàng bán lẻ được diễn ra trong một môi trường cạnh tranh và nền kinh tế vẫn còn đang chịu ảnh hưởng của dịch bệnh. Hoạt động kinh doanh dịch vụ thu phí tiếp tục được tất cả các ngân hàng đẩy mạnh trong giai đoạn phát triển mới sẽ không ngừng nâng cao mức độ cạnh tranh trong mảng này. Mặt khác, ngân hàng số là lĩnh vực có tiềm năng lớn trong điều kiện thương mại điện tử đang được tập trung phát triển mạnh.

➤ Đối tượng khách hàng: Chú trọng phát triển các kênh chuyên trách và thiết lập bộ giá trị đề xuất cho các phân khúc khách hàng mục tiêu theo chuỗi giá trị vòng đời khách hàng, trong đó đặc biệt là 02 phân khúc khách hàng chiến lược là KHCC và KH Digital Banking.

➤ Sản phẩm, dịch vụ: Ưu tiên phát triển các sản phẩm cho vay xe và nhà, sản phẩm thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ quốc tế hướng đến tệp khách hàng có mục tiêu số lượng lớn trong đó mở rộng sang nhóm KH trên kênh Digital. Đẩy mạnh doanh số sản phẩm bảo hiểm nhân thọ thông qua triển khai & hoàn thiện các mô hình nhân sự chuyên bán bảo hiểm, xây dựng hạ tầng cho cung cấp sản phẩm bảo hiểm online.

#### **2.1.2 Đối với phân khúc khách hàng doanh nghiệp**

➤ Thị trường và khách hàng: Tiếp tục đẩy mạnh Bảo lãnh, tài trợ thương mại để cải thiện chỉ tiêu thu phí. Tăng số lượng khách hàng mới, tăng số khách hàng sử dụng dịch vụ tại TPBank để tăng CASA nhằm giảm giá vốn. Chính sách giá linh hoạt, ban hành thêm các gói ưu đãi lãi suất cho từng nhóm đối tượng khác nhau để tạo môi trường cạnh tranh.

➤ Sản phẩm, dịch vụ: Tiếp tục tháo gỡ các vướng mắc về quy trình, sản phẩm. Nghiên cứu một số sản phẩm phù hợp với các tệp khách hàng Nhỏ và Siêu nhỏ, xây dựng mô hình bán riêng cho nhóm khách hàng này.

#### **2.1.3 Hoạt động nguồn vốn và quản lý vốn thanh khoản, hoạt động kinh doanh vàng và ngoại tệ**

➤ Tiếp tục cân đối nguồn vốn và cho vay liên ngân hàng, đảm bảo thanh khoản toàn hàng và tuân thủ đúng các tỷ lệ quy định của NHNN;

➤ Xác định vị thế của TPBank trên thị trường đối với hoạt động kinh doanh chính để có kế hoạch kinh doanh phù hợp, giữ vững và nâng cao vị thế (đứng trong top 10 market maker về lĩnh vực trái phiếu).

➤ Đẩy mạnh các sản phẩm phái sinh, triển khai dịch vụ. Chú trọng phát triển thanh toán quốc tế, TF; đẩy mạnh sản phẩm chuyển tiền du học, định cư, các sản phẩm ngoại tệ truyền

thông và sản phẩm cấu trúc kết hợp với tín dụng. Tiếp tục triển khai các dịch vụ mua bán vàng, ngoại tệ; phát triển mảng kinh doanh đồng CNY, triển khai hoạt động thanh toán biên mậu.

#### 2.1.4 Hoạt động của mảng đầu tư và ngân hàng lưu ký

##### ➤ Thị trường và khách hàng

- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác thị trường miền Nam, đặc biệt với các hoạt động cấp tín dụng do khu vực miền Nam còn nhiều dư địa để phát triển mảng KHDNL.

- Khu vực miền Bắc tập trung nhiều hơn vào tệp khách hàng SOE và các hoạt động quản lý dòng tiền.

- Giảm dần tỷ trọng thu nhập từ line CIB chi nhánh; ưu tiên tập trung khai thác trên nền tảng khách hàng truyền thống, đẩy mạnh huy động và thu phí, duy trì quy mô cho vay

- Gia tăng tỷ trọng thu nhập từ phí và kinh doanh ngoại tệ lên 18% tổng thu nhập.

##### ➤ Sản phẩm, dịch vụ trọng tâm

- Huy động có kỳ hạn đặt trọng tâm vào tệp khách hàng SOE và một số nhóm khách hàng thân thiết, truyền thống.

- CASA: giữ ổn định nguồn CASA từ tệp khách hàng SOE ~ 1500 tỷ, đẩy mạnh nguồn CASA từ các tài khoản quản lý dòng tiền của các khoản cho vay và đầu tư TPDN. Khai thác nhóm các Công ty chứng khoán với các nhu cầu huy động cuối kỳ báo cáo.

- Tín dụng: Tiếp tục đẩy mạnh giải ngân ngắn hạn theo các gói sản phẩm cho vay ngắn hạn. Thực hiện triển khai ngay từ đầu năm nhằm tăng trưởng TOI và tối ưu hạn mức tăng tín dụng được cấp. Xây dựng quy trình, gói sản phẩm chuyên biệt cho nhóm khách hàng đối tác chiến lược.

- Về thu phí: đặt trọng tâm vào 2 kênh chính là từ LC/Bảo lãnh và từ các hoạt động đầu tư TPDN, cho vay.

#### 2.1.5 Hoạt động định chế tài chính (FI)

➤ Tăng cường quan hệ hợp tác nhiều mặt với các ĐCTC, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh trên nhiều mảng cũng như tăng mới các hạn mức MM, FX và TF phục vụ cho hoạt động kinh doanh của ĐVKD và đảm bảo thanh khoản của ngân hàng.

➤ Hoàn thành việc ký kết và rút vốn các khoản vay Tier II, đồng thời không ngừng tìm kiếm các nguồn vốn trung dài hạn và bổ sung nguồn vốn cho TPBank từ các tổ chức Quốc tế lớn, có uy tín... cũng như phát triển mạng lưới đối tác ODA nhằm hỗ trợ nguồn vốn trung dài hạn giá tốt cho ngân hàng.

➤ Đẩy mạnh chào bán các sản phẩm tài trợ thương mại. Đẩy mạnh tìm kiếm đối tác mới, thu xếp nguồn cho các giao dịch này. Đồng thời phối hợp với ĐVKD, CB, IB nhằm thúc đẩy các sản phẩm TTQT, TTTM, bảo lãnh..., tìm kiếm và thu xếp nguồn vay nước ngoài, đồng thời tìm kiếm nguồn giá tốt cho các sản phẩm TTTM khác.

➤ Tiếp tục tìm kiếm, thúc đẩy và mở rộng mảng dịch vụ chuyển tiền với nhiều đối tác/thị trường và cấu trúc đa dạng hơn.

➤ Tiếp tục thực hiện tốt công tác rà soát hạn mức ĐCTC cho năm 2021, với toàn bộ các ngân hàng trong nước và nước ngoài có quan hệ hạn mức, chủ động cập nhật tình hình biến động hoạt động của các định chế tài chính.

#### *2.1.6 Quản lý rủi ro và kiểm soát, kiểm toán nội bộ*

➤ Rà soát và nâng cấp mô hình phân loại rủi ro quốc gia trong hoạt động của TPBank, đảm bảo phù hợp với yêu cầu của NHNN và Basel II, tiến tới Basel III. Thực hiện vận hành khung quản lý 06 loại rủi ro trọng yếu: rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng TCTD, rủi ro tập trung giao dịch tự doanh, rủi ro tín dụng đối tác

➤ Triển khai dự án IFRS9, hoàn thiện năng lực tuân thủ chuẩn mực kế toán IFRS9 với các mô hình, quy trình theo dõi tính toán dự phòng liên tục, chặt chẽ giúp ngân hàng tiếp cận các chuẩn mực quốc tế.

➤ Cập nhật hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ cho khách hàng TCTD theo nguyên tắc TT 52/2018/TT-NHNN, tiếp tục triển khai hệ thống nội bộ đánh giá về mức đủ vốn (ICAAP).

➤ Ứng dụng Machine learning trong xây dựng các mô hình định lượng rủi ro của ngân hàng, tăng cường áp dụng công nghệ trong quá trình thẩm định, xét duyệt tín dụng,...

➤ Tiếp tục hoàn thiện các phương án xử lý giải pháp tài chính, cấu trúc tài chính để giảm thiểu tỷ lệ nợ quá hạn, nợ xấu của toàn hàng.

➤ Đẩy mạnh việc kiểm tra, kiểm soát các tính năng liên kết chéo, các lỗ hổng hệ thống, an toàn CNTT, quy trình, quy định vận hành.

➤ Thiết lập các cuộc kiểm tra tại 100% các đơn vị kinh doanh; định kỳ giám sát từ xa, nhận diện, đo lường, kiểm soát rủi ro. Nâng cao chất lượng nhân sự, tăng cường đào tạo tuân thủ, đề cao văn hóa kỷ luật.

## **2.2 Về chính sách nhân sự**

Nâng cao chất lượng và số lượng ứng viên đầu vào, đảm bảo nhân sự được tuyển dụng phù hợp, đủ và kịp thời theo định biên và yêu cầu của các đơn vị (tổng nhân sự tới 31/12/2021 dự kiến là 8.996 CBNV).

### *2.2.1 Về quản trị nhân sự và đãi ngộ*

➤ Xây dựng văn hóa kỷ luật 2021 bao gồm Con người kỷ luật; Ý thức kỷ luật và Hành động kỷ luật. Dựa trên các nhóm giải pháp gồm Hệ thống giám sát, kiểm soát chặt chẽ; Áp dụng giải pháp công nghệ để phát hiện các lỗi tiềm ẩn. Đẩy mạnh truyền thông về văn hóa kỷ luật tại TPBank.

➤ Tiếp tục rà soát Quy trình về nhân sự, tăng tốc độ xử lý, tăng năng suất. Hoàn tất hệ thống trình duyệt Online.

➤ Tiếp tục nâng năng suất lao động thông qua kiểm soát định biên nhân sự Back office, ưu tiên nhân sự các đơn vị kinh doanh, tăng cường kênh bán trực tiếp, kênh số, kênh VTM.

➤ Trên cơ sở kiểm soát định biên và tăng NSLĐ, cải thiện thu nhập cho CBNV, so sánh mức đãi ngộ tại TPBank với các Ngân hàng đối thủ để có các điều chỉnh phù hợp.

➤ Tập trung phát triển nhân sự từ nguồn nội bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận và cán bộ nguồn, ưu tiên phát triển nguồn nội bộ, đồng thời tăng cường tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên sâu kỹ thuật cao.

### *2.2.2 Về công tác đào tạo*

➤ Tăng cường công tác đào tạo, đặc biệt cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp.

➤ Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo tập trung tại Trung tâm Đào tạo. Tăng cường đào tạo qua hệ thống E-learning một số nội dung phù hợp với mức đầu tư ngân sách.

➤ Tạo văn hóa học tập chủ động từ CBNV trong hệ thống (học qua hệ thống e-Learning/Blended-Learning, học trực tiếp tại Trung tâm Đào tạo, tại chính Đơn vị của CBNV cũng như CBNV được Ngân hàng cử đi học bên ngoài hoặc CBNV tự học bên ngoài.

### *2.3 Đầu tư phát triển công nghệ, hiện đại hóa ngân hàng*

Triển khai Smart lending, AI để mở rộng cơ sở khách hàng tăng doanh số trên nền tảng ngân hàng số. Triển khai App ebank mới doanh Doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai các dịch vụ trực tuyến trên nền tảng giải pháp Digital mới, khai thác các tính năng Digital sale, Digital marketing, triển khai các dự án với công nghệ 4.0, mở rộng triển khai mô hình tích hợp Open API. Tăng cường ứng dụng RPA, khuyến khích các đơn vị tăng cường đổi mới số, tự động hóa, cải tiến quy trình công việc.

Triển khai các dự án nâng cấp hạ tầng công nghệ đáp ứng nhu cầu tăng trưởng nhanh, tăng cường ANBM, triển khai các giải pháp An toàn thông tin, tối ưu việc vận hành, xây dựng hệ thống quản trị CSDL, tự động hóa báo cáo quản trị hỗ trợ công tác điều hành.

### *2.4 Phát triển mạng lưới hoạt động*

➤ Trong năm 2021, TPBank sẽ hoàn tất việc xây dựng, mở mới đối với 03 chi nhánh, 02 PGD đã được NHNN chấp thuận thành lập mới trong năm 2020, cũng như tìm kiếm địa điểm thích hợp để xin phép NHNN cho thành lập mới 06 chi nhánh, 09 PGD.

➤ Mở rộng mạng lưới LiveBank với thêm ít nhất 40 điểm, nâng tổng số điểm LiveBank lên 370 điểm.

### *2.5 Kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động*

➤ Kiểm soát chặt chi phí, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm, hợp lý, nhưng vẫn đảm bảo nguồn lực đầu tư cho các mục tiêu phát triển kinh doanh, mục tiêu chiến lược của Ngân hàng.

➤ Lập, kiểm soát kế hoạch ngân sách chi tiết theo Đơn vị hoạt động, lĩnh vực hoạt động. Thực hiện kỷ luật ngân sách theo hướng tiết kiệm, hiệu quả.

➤ Quản lý hệ số chi phí hoạt động trên thu nhập thuần (C/I) của toàn hệ thống không được vượt quá mức phê duyệt tại từng thời kỳ.

➤ Tiếp tục thúc đẩy hiệu quả và tăng NSLĐ các đơn vị trên toàn hệ thống thông qua các cơ chế Incentive, thưởng năng suất, đánh giá hiệu quả làm việc...

➤ Thực hiện phân bổ chi phí từ các Khối hỗ trợ cho các Khối kinh doanh và từ các Khối kinh doanh xuống tới các Đơn vị kinh doanh.

#### IV. Kết luận

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và định hướng kế hoạch năm 2021 của TPBank.

***Trân trọng báo cáo!***

**Nơi nhận:**

- DIHCD
- HĐQT, BKS;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP; TC

  
**LM. BAN ĐIỀU HÀNH**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
  
**NGUYỄN HÙNG**

**TỜ TRÌNH****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

(V/v: Thông qua Kế hoạch Kinh doanh năm 2021)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG**

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII thông qua ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2020-2022;
- Căn cứ kế hoạch phát triển mạng lưới năm 2021;

Ban Điều hành kính trình Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, thông qua các Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2021 như sau:

**CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021**

ĐVT: Tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Kế hoạch 2021	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	206.315	250.000	21%
2	Vốn điều lệ	10.717	11.717	9%
3	Tổng huy động	184.911	221.893	20%
3.1	Tiền gửi khách hàng & phát hành giấy tờ có giá	143.342	172.010	20%
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	40.880	49.883	22%
3.3	Vốn tài trợ ủy thác	689	-	
4	Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT (*)	132.347	165.434	25%
5	Tỷ lệ nợ xấu	1,17%	<2,0%	
6	Lợi nhuận trước thuế	4.389	5.800	32%
7	CAR	12,95%	>9%	-
8	ROE	23,54%	22,07%	-

Ghi chú: Các chỉ tiêu thực hiện năm 2020 lấy theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

(\*) Kế hoạch tăng trưởng dư nợ dự kiến 25% tùy thuộc vào mức NHNN cho phép

Trân trọng kính trình Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, EXCO;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH   
TỔNG GIÁM ĐỐC  
  
  
NGUYỄN HÙNG

**TỜ TRÌNH****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020***(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của TPBank)***Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG**

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII thông qua ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
- Căn cứ Quyết định số 49/2014/QĐ-NHNN ngày 31/12/2014 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc Ban hành Chế độ báo cáo tài chính đối với các Tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 về việc Quy định về Kiểm toán độc lập đối với các Tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ngày 07/08/2017 về chế độ tài chính đối với Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Báo cáo tài chính của TPBank năm 2020 đã được phát hành;

Ban Điều hành kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo Kiểm toán năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam phát hành theo các nội dung cụ thể như sau:

- Báo cáo kiểm toán là **báo cáo chấp nhận toàn phần** đối với Báo cáo tài chính năm 2020 của TPBank phát hành đính kèm.
- Một số các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán như sau:

*(Đơn vị tính: Triệu đồng)*

STT	Chỉ tiêu	Đến 31/12/2020
1	Tổng tài sản	206.314.594
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2020	4.388.523
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020	3.510.189
4	Tiền gửi của khách hàng & phát hành	143.342.344
5	Cho vay khách hàng & TPDN	132.347.411
6	Tỷ lệ nợ xấu	1,17%



Bộ Báo cáo tài chính đầy đủ năm 2020 đã được kiểm toán được đăng tải tại website:  
<http://tpb.vn>.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS, EXCO;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH   
TỔNG GIÁM ĐỐC  
  
  
NGUYỄN HƯNG

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2021

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
NĂM 2020****Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Tiên Phong**

- Căn cứ Điều lệ của TPBank,
- Căn cứ Quy định tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát,
- Căn cứ tình hình hoạt động của TPBank,

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và nhiệm vụ trọng tâm của BKS năm 2021 như sau:

**I- HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT**

1. Theo dõi việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Tham gia ý kiến xây dựng Chiến lược phát triển Ngân hàng, chính sách quản lý rủi ro và việc triển khai các định hướng, chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước.

2. Nắm bắt các chủ trương, định hướng, nghị quyết của HĐQT, BĐH và đánh giá việc triển khai thực hiện các kế hoạch được thông qua. BKS thường xuyên đưa ra ý kiến, kiến nghị liên quan đến hoạt động kinh doanh, các rủi ro trọng yếu và yêu cầu tăng cường quản lý rủi ro toàn hàng.

3. Giám sát, đánh giá đối với hệ thống kiểm soát nội bộ và kiến nghị nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm Ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

4. BKS giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt; phân tích, đánh giá tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và theo dõi một số khoản mục trọng yếu.

Qua giám sát, BKS cảnh báo tình hình, nguyên nhân dẫn đến nợ xấu, nguy cơ tổn thất gia tăng tại một số ĐVKD chưa được kiểm soát, ngăn chặn một cách hiệu quả.

5. Chỉ đạo KTNB triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm toán năm 2020 và thường xuyên đánh giá chất lượng kiểm toán:

5.1. Hoàn thành Kế hoạch năm 2020 với việc kiểm toán (i) Các chuyên đề nghiệp vụ Tín dụng; Thanh toán quốc tế, Tài trợ thương mại; Phòng, chống rửa tiền; Triển khai phương án tái cơ cấu và xử lý nợ theo NQ42; Quản lý rủi ro và Quản trị dự án; (ii) Kiểm toán trực tiếp các đơn vị H.O, gồm Khối FM; Khối HR; 4 Trung tâm KHCC; nghiệp vụ KTTH&CSKT và một số ĐVKD; (iii) Kiểm toán từ xa các đơn vị theo Kế hoạch kiểm toán.

5.2. BKS đã bám sát tình hình dịch Covid-19, thiên tai và chỉ đạo KTNB thực hiện các giải pháp thích ứng để hoàn thành Kế hoạch kiểm toán năm 2020; Tăng cường giám sát KTNB thông qua các cơ chế làm việc và giao KPIs đến từng chức danh, phòng/bộ phận của KTNB. Việc đánh giá rút kinh nghiệm, chấm điểm chất lượng kiểm toán đã được thực hiện sau khi

hoàn thành mỗi cuộc kiểm toán. BKS tổ chức họp giao ban thường xuyên với KTNB để đánh giá và chỉ đạo các hoạt động kiểm toán.

5.3. Thực hiện đánh giá việc giám sát quản lý cấp cao của HĐQT, TGD đối với Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro; rà soát việc phân tách sở kinh doanh, sở ngân hàng và Hệ thống quản lý các rủi ro theo quy định của Thông tư 13/2018/TT-NHNN và các văn bản liên quan.

5.4. Phối hợp với Khối QTRR trao đổi với các đối tác PWC, Viettel lập báo cáo, trình dịch vụ thuê ngoài đánh giá mức độ bảo mật và độ trưởng thành của Hệ thống ATTT.

6. Qua hoạt động kiểm toán, BKS đã đề nghị TGD, Giám đốc các khối liên quan tăng cường chấn chỉnh các vấn đề phát hiện như hoàn thiện hệ thống văn bản/sản phẩm, khắc phục lỗi hệ thống, thu hồi tài chính, chấn chỉnh, khắc phục sai phạm trong hoạt động nghiệp vụ, tồn tại trong việc xử lý nợ xấu theo NQ42.

BKS và Ủy ban Nhân sự đã đề ra các biện pháp xử lý nghiêm minh đối với các cán bộ có vi phạm đạo đức, gây tổn thất cho Ngân hàng, tăng cường tính răn đe.

7. Chỉ đạo KTNB theo dõi, đôn đốc khắc phục sau kiểm toán; phối hợp với các đơn vị chức năng chấm điểm tuân thủ, áp dụng mức phạt vi phạm đối với các đơn vị liên quan. Việc tuân thủ của các đơn vị đã đi vào nền nếp.

Theo đánh giá của BKS, năm 2020, TPBank đã không xảy ra các vụ việc gian lận gây thất thoát lớn tài sản của Ngân hàng. Công tác kỷ luật, kỷ cương, thưởng phạt được thực hiện nghiêm minh.

8. Làm việc với Công ty kiểm toán độc lập để trao đổi thông tin, nắm bắt kết quả kiểm toán BCTC phục vụ yêu cầu thẩm định báo cáo tài chính.

9. Thẩm định BCTC, giám sát và đánh giá các chỉ tiêu an toàn tài chính, các tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định.

10. Cập nhật thay đổi về chính sách kế toán liên quan việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng theo TT số 48/2019/TT-BTC; Nắm bắt tình hình triển khai dự án về thực hiện chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS 9).

11. Rà soát, sửa đổi quy định nội bộ:

- BKS đã xây dựng văn bản sửa đổi Quy định về Tổ chức, hoạt động của BKS theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các Văn bản hướng dẫn có liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

- Chỉ đạo KTNB rà soát, góp ý kiến đối với các văn bản về đánh giá tính tuân thủ và mức phạt đối với các vi phạm tại TPBank; Quy định, quy trình khắc phục sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và một số văn bản trong lĩnh vực quản trị rủi ro, nhân sự...

12. Chỉ đạo KTNB tham gia các khóa đào tạo trong các dự án của Ngân hàng, các khóa đào tạo về tài chính, kiểm toán, rủi ro như khóa đào tạo về chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS 9); đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP); Basel II-III; Phòng chống rửa tiền; an toàn, bảo mật thông tin; kỹ năng phân biệt chứng từ giả mạo...

13. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS:

- Các thành viên BKS đã tích cực đổi mới phương thức hoạt động, bám sát nhiệm vụ và hoàn thành tốt chức trách được quy định theo Điều lệ Ngân hàng và yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước;
- Đã phối hợp cùng HĐQT, BĐH triển khai thực hiện các mục tiêu và hoàn thành kế hoạch hoạt động năm 2020.
- Phối hợp Khối Quản trị rủi ro, Trung tâm KSNB và Các đơn vị liên quan đánh giá các rủi ro và tăng cường kiểm soát, đề xuất áp dụng biện pháp phòng ngừa, đảm bảo an toàn tài sản của Ngân hàng.
- Thực hiện tốt chức năng kiểm toán nội bộ, phát huy vai trò tư vấn, kiến nghị HĐQT, BĐH nâng cao chất lượng, hiệu quả hệ thống KSNB Ngân hàng.

## II- KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

### 1. Thẩm định báo cáo tài chính (BCTC)

Qua thẩm định cho thấy BCTC do Ban điều hành lập và được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của TPBank cho các giai đoạn tài chính kết thúc tại ngày đóng sổ.

*Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính năm 2020:*

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	+/- so với 2019	So với kế hoạch 2020
1	Tổng tài sản	206.315	41.876	114,62%
2	Vốn điều lệ	10.717	2.151	105,08%
3	Tổng huy động	184.911	37.125	116,42%
3.1	Tiền gửi khách hàng và phát hành GTCG	143.342	36.477	116,84%
3.2	Tiền gửi, vay TCTD khác	40.880	666	116,29%
3.3	Vốn tài trợ ủy thác	689	(17)	68,86%
4	Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT	132.347	30.827	112,94%
4.1	Cho vay khách hàng	121.042	24.348	115,08%
4.2	Đầu tư trái phiếu TCKT	11.305	6.479	94,21%
5	Tỷ lệ nợ xấu	1,17%	-0,11%	100%
6	Lợi nhuận trước thuế	4.389	521	107,89%
7	CAR	12,95%	2,26%	100%
8	ROE	23,54%	-2,57%	105,53%

Tổng tài sản của TPBank đến 31/12/2020 đạt 206,3 nghìn tỷ đồng, tăng 25,6% so với năm 2019. Tổng huy động đạt 184,9 nghìn tỷ đồng, trong đó huy động TT1 đạt 143,3 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 34% so với năm 2019. Hoạt động tín dụng tiếp tục tăng trưởng tốt và đảm bảo mức giới hạn được NHNN cấp phép, với tổng dư nợ đạt 132,3 nghìn tỷ đồng. Chất lượng tín

dụng của TPBank được kiểm soát chặt, với mức nợ xấu ở mức 1,17%, đạt yêu cầu chỉ tiêu đề ra (dưới 2%) và thấp hơn so với quy định của NHNN.

TPBank cũng là NH đã sẵn sàng hy sinh lợi nhuận để gia tăng "bộ đệm" dự phòng nợ xấu trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát tại VN thời gian qua. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu năm 2020 đạt 134,78%, tăng 36,19% so với năm 2019.

Tổng thu nhập hoạt động thuần năm 2020 của TPBank đạt 10.369 tỷ đồng trong đó thu nhập lãi thuần đạt 7.308 tỷ đồng, chiếm 70,48%; thu nhập thuần ngoài lãi đạt 3.061 tỷ đồng, chiếm 29,52%. Đặc biệt, toàn bộ nợ xấu tại VAMC của TPBank đã được tất toán. Lợi nhuận trước dự phòng rủi ro tín dụng đạt 6.172 tỷ đồng. Trong năm 2020, Ngân hàng đã trích lập 1.860 tỷ đồng dự phòng rủi ro, trong đó dự phòng Cho vay khách hàng: 1.783 tỷ đồng (dự phòng chung 152 tỷ đồng, dự phòng cụ thể 1.631 tỷ đồng) và 0 tỷ đồng dự phòng cho các trái phiếu VAMC.

Lợi nhuận trước thuế, sau khi trích lập đầy đủ dự phòng, đạt mức 4.389 tỷ đồng, tăng 521 tỷ đồng, tương đương tăng 13,47% so với năm 2019, đồng thời hoàn thành vượt kế hoạch năm 2019 với tỷ lệ hoàn thành là gần 108%.

## **2. Hoạt động quản trị, điều hành**

2.1. HĐQT đã chủ động nắm bắt, dự báo tình hình, triển khai hiệu quả các giải pháp điều hành, ứng phó với tác động bất lợi của thiên tai, đại dịch Covid-19 và kịp thời chỉ đạo, định hướng hành động đạt được mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng một cách an toàn.

2.2. Chỉ đạo BDH tích cực thực hiện Thông tư 01/2020/TT-NHNN để cơ cấu lại nợ cho các KH thuộc đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19 theo quy định như miễn giảm, hạ lãi suất. TPBank có nhiều hoạt động thiết thực, thể hiện trách nhiệm xã hội cao đối với cộng đồng trong việc phòng chống đại dịch, chia sẻ mất mát với đồng bào bị thiên tai.

2.3. Năm 2020, HĐQT đã kịp thời chỉ đạo BDH phát triển hoạt động kinh doanh, tăng cường giám sát quản lý cấp cao đối với các hoạt động điều hành, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro. HĐQT tiếp tục chỉ đạo BDH thực hiện Phương án tái cơ cấu Ngân hàng giai đoạn 2016–2020 và xây dựng chiến lược mới trong giai đoạn mới.

2.4. Thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, bao gồm: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP giúp nâng cao năng lực tài chính, đáp ứng các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, thực hiện các chuẩn mực tại Hiệp ước Basel theo quy định của NHNN VN.

2.5. TPBank đã khẳng định vị thế với chiến lược Ngân hàng số thông qua việc đưa ra thị trường các sản phẩm số hóa tăng trải nghiệm của khách hàng, đẩy mạnh tự động hóa quy trình (RPA). Qua đó, giúp Ngân hàng cải thiện đáng kể Chi số Chi phí trên Thu nhập (CIR) và gia tăng thu nhập hoạt động trên đầu người.

2.6. Công tác quản lý rủi ro: TPBank tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng khung, mô hình và vận hành theo dõi, quản lý, đề xuất các biện pháp để đảm bảo bộ chỉ số tài chính của TPBank phù hợp với thông lệ quốc tế, nâng cao đánh giá của các cơ quan quản lý, đối tác trong, ngoài nước và các tổ chức xếp hạng.

- Năm 2020, TPBank đã thực hiện nâng cấp phương thức quản lý rủi ro thanh khoản, mang tính chủ động và tối ưu được hiệu quả kinh doanh bằng cân đối, đồng thời vẫn đảm bảo được các bộ chỉ số trọng yếu theo yêu cầu của các Định chế tài chính và NHNN.

- Hoàn thành một số dự án trong khuôn khổ triển khai Basel II tại TPBank về mức đủ vốn đưa TPBank trở thành một trong những Ngân hàng đầu tiên của Việt Nam triển khai xong ba trụ cột của Basel II, đi đầu áp dụng ICAAP trong công tác lập kế hoạch và giám sát tuân thủ yêu cầu vốn. TPBank cũng đã phối hợp cùng liên danh EY- Wolter Kluver để triển khai Dự án IFRS 9 nhằm phối hợp mạnh mẽ giữa Quản lý rủi ro và Tài chính, Kế toán để hỗ trợ cho công tác quản trị nguồn lực được an toàn, hiệu quả và minh bạch hơn.

- TPBank đã kiểm soát chặt chẽ các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo Thông tư 22/2019/TT-NHNN và duy trì kết quả xếp hạng Tốt theo Thông tư 52/2018/TT-NHNN về Quy định xếp hạng TCTD.

2.7. Kết quả hoạt động quản trị, điều hành của TPBank đã được Chính phủ, NHNN trao tặng bằng khen vì có những thành tích xuất sắc trong việc triển khai xây dựng, phát triển ứng dụng công nghệ số và tiên phong dẫn đầu thị trường; được các tổ chức xếp hạng uy tín quốc tế xếp hạng cao, giữ triển vọng ổn định cho TPBank trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

### **3. Cơ chế phối hợp với BKS**

3.1. HĐQT, BĐH, BKS đã thực hiện tốt cơ chế phối hợp trong các hoạt động giám sát, kiểm tra hoạt động Ngân hàng.

3.2. Công tác trao đổi thông tin, tư vấn, phản hồi về các vấn đề, rủi ro, sai phạm, chỉnh sửa sau thanh tra và kiểm toán giữa BKS và HĐQT, BĐH được thực hiện.

3.3. Các kiến nghị của BKS, KTNB đã được ghi nhận và cơ bản được HĐQT, BĐH bổ sung, chỉnh sửa phù hợp.

### **4. Kiến nghị đối với HĐQT và BĐH**

4.1. Tăng cường dự báo, kịp thời định hướng chiến lược phát triển trong tình hình mới. Xây dựng và thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn liền với xử lý nợ xấu của TPBank giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo của NHNN.

Định hình, cơ cấu lại danh mục khách hàng theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, giảm bớt những lĩnh vực có rủi ro cao. Gắn kết giữa tăng trưởng quy mô, lợi nhuận với tăng trưởng bền vững và quản lý tốt rủi ro.

4.2. Hoàn thiện sản phẩm và thiết lập môi trường số để thực hiện tốt mục tiêu Chuyển đổi số và Đổi mới, Sáng tạo số, đáp ứng yêu cầu phát triển và nâng cao vị thế cạnh tranh của Ngân hàng. Chú trọng phát triển các phân khúc khách hàng ưu tiên theo định hướng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, KHCC và KH Digital Banking.

4.3. Tiếp tục đẩy mạnh bảo lãnh, tài trợ thương mại và các sản phẩm bảo hiểm để cải thiện chi tiêu thu phí. Tăng số lượng khách hàng mới, tăng số khách hàng sử dụng dịch vụ tại TPBank để tăng CASA nhằm giảm giá vốn. Chính sách giá linh hoạt, ban hành thêm các gói ưu đãi lãi suất cho từng nhóm đối tượng khác nhau để tạo môi trường cạnh tranh.

4.4. Thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, bền vững gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.



4.5. Phân tích và đánh giá ảnh hưởng đến lợi nhuận, tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng đối với danh mục khách hàng đã được cơ cấu và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN để chủ động có phương án xử lý hiệu quả khi có chủ trương thay đổi.

4.6. Tăng cường biện pháp xử lý nợ xấu, ngăn ngừa nợ xấu mới phát sinh đối với một số sản phẩm như thẻ, cho vay tín chấp, tiêu dùng, sản phẩm ô tô, đảm bảo đạt tỷ lệ nợ xấu theo mục tiêu đề ra. Tích cực rà soát, xử lý các khoản nợ xấu, phải thu còn tồn đọng.

4.7. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý rủi ro. Tăng cường quản trị rủi ro hệ thống công nghệ, quá trình chuyển đổi, đổi mới số; kiểm soát rủi ro an ninh thông tin, bảo đảm an toàn hoạt động trong xu thế rủi ro tấn công mạng ngày càng tinh vi.

4.8. Nâng cao chất lượng quản trị bảng cân đối kế toán để kiểm soát tốt chi phí vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn và đảm bảo các tỷ lệ an toàn, tối ưu hóa các chỉ số tài chính.

4.9. Tăng cường kỷ luật, nâng cao ý thức tuân thủ và xử lý nghiêm các vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Nâng cao trách nhiệm trong của Giám đốc các đơn vị trong việc kiểm soát hoạt động tại đơn vị. Thực hiện nghiêm chế tài đánh giá tuân thủ và phạt đối với các đơn vị, cá nhân khi bị phát hiện sai phạm.

4.10. Tiếp tục đánh giá lại cơ cấu tổ chức của các khối, trung tâm, đảm bảo tinh gọn bộ máy, tăng năng suất, hiệu quả hoạt động. Rà soát, áp dụng chế độ tiền lương phù hợp, công bằng để động viên, thu hút cán bộ. Quản lý hệ số chi phí hoạt động trên thu nhập thuần (C/I) của toàn hệ thống không được vượt quá mức phê duyệt tại từng thời kỳ.

### III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1. Giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng.

2. Chỉ đạo KTNB hoàn thành Kế hoạch kiểm toán năm 2021. Giám sát thực hiện các yêu cầu quản trị rủi ro theo quy định của Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Gia tăng tần suất kiểm toán đối với các lĩnh vực phát sinh rủi ro cao. Đẩy mạnh công tác kiểm toán công nghệ thông tin, xử lý nợ xấu, nhất là phân khúc khách hàng cá nhân, phát sinh nợ xấu.

3. Thẩm định BCTC và giám sát tình hình tài chính thông qua việc đánh giá các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định.

4. Theo dõi việc xây dựng, thực hiện Phương án Tái cơ cấu gắn với xử lý nợ xấu của TPBank giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo của NHNN và thực hiện yêu cầu kiểm soát có liên quan.

5. Duy trì cơ chế làm việc giữa BKS với HĐQT, BĐH để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị, quản lý rủi ro và tuân thủ.

6. Tuyển dụng, đào tạo nâng cao kỹ thuật kiểm toán trên cơ sở rủi ro và ứng dụng công nghệ, công cụ kiểm toán mới nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả KTNB.

**Trân trọng,**

**Nơi nhận:**

- Hội đồng quản trị;
- Ban điều hành;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**  
**NGÂN HÀNG**  
**THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN**  
**TIỀN PHONG**  
**QU. HOÀN KIẾM**

Nguyễn Thị Bảo

**BÁO CÁO SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NĂM 2020,  
KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT****Kính trình: Đại Hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP TiênPhong**

Ban Kiểm soát báo cáo Đại Hội đồng cổ đông tình hình sử dụng Ngân sách năm 2020 và Kế hoạch Ngân sách năm 2021 của Ban kiểm soát (BKS) như sau:

**1. Tình hình sử dụng Ngân sách năm 2020**

Tổng chi phí hoạt động năm 2020 của BKS: 2.179 tr.đồng, đạt 81% Ngân sách được ĐHĐCĐ thông qua. Trong đó:

- Chi thù lao, thuê tư vấn: 1.944 tr.đồng, đạt 91% Ngân sách;
- Chi khác: 235 tr.đồng, đạt 42% so với Ngân sách.

*Thuyết minh:* BKS đã dừng hoạt động thuê tư vấn và tiết giảm chi phí hoạt động khác theo chủ trương cắt giảm chi phí của Ngân hàng nên chưa sử dụng hết Ngân sách năm 2020.

**2. Kế hoạch Ngân sách năm 2021**

Ban kiểm soát trình tổng ngân sách của BKS năm 2021 là 3.314 tr.đồng (*Ba tỷ, ba trăm mười bốn triệu đồng*), tăng 1.135 tr.đồng so với thực hiện ngân sách năm 2020. Trong đó:

- Chi thù lao BKS là 2.255 tr.đồng, tăng 16% (tương ứng với 311 tr.đồng);
- Chi tư vấn là: 249 tr.đồng (giữ nguyên mức Ngân sách được duyệt năm 2020);
- Chi phí hoạt động khác: 810 tr.đồng, tăng 250 tr.đồng so với ngân sách năm 2020. BKS dự trù kinh phí một số dịch vụ thuê ngoài.

*Tổng hợp Ngân sách năm 2020 và năm 2021:*

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Nội dung	Năm 2020		Kế hoạch 2021
		Kế hoạch	Thực chi	
1	Chi thù lao, thuê tư vấn	2.138	1.944	2.504
2	Chi phí hoạt động khác	560	235	810
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.698</b>	<b>2.179</b>	<b>3.314</b>

**Trân trọng,**

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VP.HĐQT, BKS.





Số: 01 /2021/ TT-TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

V/v thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ  
theo quy định năm 2020

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG**

- Căn cứ Nghị định 93/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với các Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ tài chính đối với các Tổ chức Tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số .../2021/NQ-TPB.HĐQT ngày ..... về việc thông qua các nội dung kế hoạch tổ chức và chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
- Xét kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán.

Theo báo cáo tài chính đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam phát hành năm 2020 TPBank đạt được lợi nhuận trước thuế là **4.388.523 triệu đồng** (Bốn ngàn, ba trăm tám mươi tám tỷ, năm trăm hai mươi ba triệu đồng).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

(ĐVT: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020
1	Lợi nhuận trước thuế	4.388.523
2	Thuế TNDN phải nộp	878.334
3	Lợi nhuận sau thuế (3)=(1)-(2)	3.510.189
4	Trích 5% Quỹ bổ sung vốn điều lệ (4)=(3)*5%	175.509
5	Trích 10% Quỹ dự phòng tài chính (5)=(3)*10%	351.019
6	Trích Quỹ khen thưởng	5.000
7	Lợi nhuận để lại chưa phân phối 2020 (7)=(3)-(4)-(5)-(6)	2.978.661

Lưu ý:



*Ngân hàng để lại lợi nhuận chưa phân phối để mở rộng hoạt động kinh doanh năm 2021.*

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
*[Signature]*  
**Đỗ Minh Phú**

  
4865-C.T.C.P.  
HÀNG  
CỔ PHẦN  
TIỀN PHONG  
Q. HOÀN KIẾM - T. P. HÀ NỘI

Số: 02/2021/TTr-TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

V/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG**

Căn cứ:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Ngân hàng TMCP Tiên Phong (sau đây gọi là "TPBank" hoặc "Ngân hàng");

Trên cơ sở tình hình kinh doanh thực tế, nhằm mục đích mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh và phát huy tối đa các nguồn lực trong lộ trình chiến lược của TPBank, Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 của TPBank (Phương án chi tiết đính kèm Tờ trình này) với một số nội dung cơ bản như sau:

**A. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:**

1. Vốn điều lệ hiện tại của TPBank: **10.716.717.220.000 đồng** (Mười nghìn bảy trăm mười sáu tỷ, bảy trăm mười bảy triệu, hai trăm hai mươi nghìn đồng), tương ứng **1.071.671.722 cổ phiếu** trong đó:
  - + Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành: 1.071.671.722 cổ phiếu
  - + Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 1.031.655.666 cổ phiếu
  - + Số lượng cổ phiếu quỹ: 40.016.056 cổ phiếu
  - + Số lượng cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
2. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2021: **1.000.000.000.000 đồng** (Một nghìn tỷ đồng) tương ứng **100.000.000 cổ phiếu**.
3. Vốn điều lệ dự kiến của TPBank sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ trong năm 2021: **11.716.717.220.000 đồng** (Mười một nghìn bảy trăm mười sáu tỷ, bảy trăm mười bảy triệu, hai trăm hai mươi nghìn đồng) tương ứng **1.171.671.722 cổ phiếu**.

## B. Phương án tăng vốn điều lệ:

Tăng vốn điều lệ từ mức 10.716.717.220.000 đồng lên mức **11.716.717.220.000 đồng** (tăng thêm 1.000.000.000.000 đồng) thông qua phương án:

**Phát hành cổ phiếu riêng lẻ với quy mô tương đương 9,33% vốn điều lệ của TPBank tại thời điểm chào bán**

1. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Vốn điều lệ trước đợt phát hành: 10.716.717.220.000 đồng
4. Tổng số cổ phiếu phổ thông đã phát hành: 1.071.671.722 cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu (SLCP) phổ thông đang lưu hành: 1.031.655.666 cổ phiếu
6. SLCP quỹ: 40.016.056 cổ phiếu
7. Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 1.000.000.000.000 đồng
8. SLCP phổ thông dự kiến phát hành: tối đa 100.000.000 cổ phiếu (tương đương 9,33% vốn điều lệ tại thời điểm chào bán)
9. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): 1.000.000.000.000 đồng
10. Nguyên tắc xác định giá chào bán: Giá chào bán được xác định theo quy định tại Luật Doanh nghiệp: *Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất.* Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT đàm phán và quyết định mức giá phát hành cho nhà đầu tư theo hình thức riêng lẻ.
11. Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính và có cam kết gắn bó lâu dài với TPBank. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để chào bán cổ phần.
12. Phương thức phát hành: phát hành trực tiếp cho nhà đầu tư thỏa mãn các điều kiện theo quy định của pháp luật.
13. Số lượng nhà đầu tư chào bán: Dưới 100 nhà đầu tư và đảm bảo đáp ứng tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại TPBank tại thời điểm phát hành.
14. Hạn chế chuyển nhượng: Việc chuyển nhượng cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế ba (03) năm đối với nhà đầu tư chiến lược và một (01) năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật.
15. Thời gian thực hiện dự kiến: phát hành một (01) đợt trong năm 2021, thời gian thực hiện cụ thể sẽ do HĐQT quyết định trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

## C. Ủy quyền cho HĐQT:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các công việc và vấn đề liên quan để hoàn thành quá trình tăng vốn điều lệ, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank, cụ thể:

1. Quyết định, chỉnh sửa bổ sung Phương án tăng vốn điều lệ (nếu cần) theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, thời điểm triển khai phương án phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện các nội dung chi tiết của Phương án và tiến hành các thủ tục trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền khác chấp thuận bằng văn bản cho việc tăng vốn điều lệ và các công việc khác theo đúng quy định pháp luật.
2. Quyết định lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được mua và số lượng cổ phiếu được mua đối với đợt chào bán riêng lẻ, trên cơ sở đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cho cổ đông và Ngân hàng; Quyết định giá chào bán cho nhà đầu tư.
3. Lựa chọn công ty chứng khoán làm đơn vị tư vấn phát hành cổ phiếu (nếu cần).
4. Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn theo quy định của pháp luật dựa trên kết quả phát hành thực tế.
5. Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký số vốn điều lệ của Ngân hàng (tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi chào bán) với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, sửa đổi Điều lệ của TPBank (nội dung liên quan đến vốn điều lệ), đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chủ động xử lý số lượng cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.
7. Đảm bảo giới hạn tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại TPBank để đáp ứng mọi tiêu chí nhằm hoàn tất phương án tăng vốn điều lệ.
8. Quyết định và điều chỉnh phương án sử dụng vốn tăng thêm từ phương án phát hành cổ phiếu nêu trên phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn thực tế của TPBank, đảm bảo hiệu quả và lợi ích của TPBank và cổ đông, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
9. Chủ động xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan để triển khai thành công việc tăng vốn điều lệ cho năm 2021 của TPBank.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.../.

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- BKS (để b/c);
- Lưu VP.HĐQT.





**NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG**

---

**PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2021  
CỦA NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG**

**Hà Nội, 04/2021**

## I. NHU CẦU CẦN THIẾT CỦA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về nâng cao năng lực tài chính, tạo nền tảng để phát triển mạng lưới chi nhánh, mở rộng thị phần và quy mô kinh doanh, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ ngân hàng.
2. Đảm bảo tuân thủ và đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, thực hiện các chuẩn mực tại Hiệp ước Basel (Basel II) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
3. Tăng trưởng nguồn vốn trung dài hạn để phục vụ cho nhu cầu tăng trưởng tín dụng.
4. Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho nhu cầu phát triển mạng lưới toàn hệ thống, phát triển các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao.
5. Góp vốn vào các lĩnh vực kinh doanh được phép khác để hỗ trợ thúc đẩy kết quả kinh doanh của TPBank.

## II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

*Căn cứ:*

- Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Ngân hàng TMCP Tiên Phong (sau đây gọi là "TPBank" hoặc "Ngân hàng");

## III. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

### A. Mức Vốn Điều lệ dự kiến tăng thêm:

1. Vốn điều lệ hiện tại của TPBank: **10.716.717.220.000 đồng** (Mười nghìn bảy trăm mười sáu tỷ, bảy trăm mười bảy triệu, hai trăm hai mươi nghìn đồng), tương ứng **1.071.671.722 cổ phiếu** trong đó:
  - + Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành: 1.071.671.722 cổ phiếu
  - + Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 1.031.655.666 cổ phiếu
  - + Số lượng cổ phiếu quỹ: 40.016.056 cổ phiếu
  - + Số lượng cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
2. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2021: **1.000.000.000.000 đồng** (Một nghìn tỷ đồng) tương ứng **100.000.000 cổ phiếu**.
3. Vốn điều lệ dự kiến của TPBank sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ trong năm 2021: **11.716.717.220.000 đồng** (Mười một nghìn bảy trăm mười sáu tỷ, bảy trăm mười bảy triệu, hai trăm hai mươi nghìn đồng) tương ứng **1.171.671.722 cổ phiếu**.

## B. Phương án tăng vốn điều lệ:

Tăng vốn điều lệ từ mức 10.716.717.220.000 đồng lên mức **11.716.717.220.000 đồng** (tăng thêm 1.000.000.000.000 đồng) thông qua phương án:

**Phát hành cổ phiếu riêng lẻ với quy mô tương đương 9,33% vốn điều lệ của TPBank tại thời điểm chào bán**

1. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
  2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
  3. Vốn điều lệ trước đợt phát hành: 10.716.717.220.000 đồng
  4. Tổng số cổ phiếu phổ thông đã phát hành: 1.071.671.722 cổ phiếu
  5. Số lượng cổ phiếu (SLCP) phổ thông đang lưu hành: 1.031.655.666 cổ phiếu
  6. SLCP quỹ: 40.016.056 cổ phiếu
  7. Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 1.000.000.000.000 đồng
  8. SLCP phổ thông dự kiến phát hành: tối đa 100.000.000 cổ phiếu (tương đương 9,33% vốn điều lệ tại thời điểm chào bán)
  9. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): 1.000.000.000.000 đồng
  10. Nguyên tắc xác định giá chào bán: Giá chào bán được xác định theo quy định tại Luật Doanh nghiệp: *Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất.* Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT đàm phán và quyết định mức giá phát hành cho nhà đầu tư theo hình thức riêng lẻ.
  11. Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính và có cam kết gắn bó lâu dài với TPBank. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để chào bán cổ phần.
  12. Phương thức phát hành: phát hành trực tiếp cho nhà đầu tư thỏa mãn các điều kiện theo quy định của pháp luật.
  13. Số lượng nhà đầu tư chào bán: Dưới 100 nhà đầu tư và đảm bảo đáp ứng tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại TPBank tại thời điểm phát hành.
  14. Hạn chế chuyển nhượng: Việc chuyển nhượng cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế ba (03) năm đối với nhà đầu tư chiến lược và một (01) năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật.
  15. Thời gian thực hiện dự kiến: phát hành một (01) đợt trong năm 2021, thời gian thực hiện cụ thể sẽ do HĐQT quyết định trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
- C. **Dự kiến thay đổi về cơ cấu cổ đông:** cổ đông có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 5% trở lên, cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên và tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài

*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.*



#### IV. THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Đăng ký thay đổi nội dung vốn điều lệ (trương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi chào bán) trên Giấy phép Thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và khoản mục vốn điều lệ tại Điều lệ của TPBank.

#### V. CÔNG BỐ THÔNG TIN

TPBank thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

#### VI. ĐĂNG KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU

Đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

#### VII. THỦ TỤC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH TĂNG VỐN

Đệ trình Đại hội đồng cổ đông của TPBank thông qua Phương án tăng vốn điều lệ dự kiến từ mức 10.716.717.220.000 đồng lên tối đa **11.716.717.220.000 đồng** (tăng thêm 1.000.000.000.000 đồng) trong năm tài chính 2021 và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank, cụ thể:

1. Quyết định, chỉnh sửa bổ sung Phương án tăng vốn điều lệ (nếu cần) theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, thời điểm triển khai phương án phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện các nội dung chi tiết của Phương án và tiến hành các thủ tục trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền khác chấp thuận bằng văn bản cho việc tăng vốn điều lệ và các công việc khác theo đúng quy định pháp luật.
2. Quyết định lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được mua và số lượng cổ phiếu được mua đối với đợt chào bán riêng lẻ, trên cơ sở đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cho cổ đông và Ngân hàng; Quyết định giá chào bán cho nhà đầu tư.
3. Lựa chọn công ty chứng khoán làm đơn vị tư vấn phát hành cổ phiếu (nếu cần).
4. Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn theo quy định của pháp luật dựa trên kết quả phát hành thực tế.
5. Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký số vốn điều lệ của Ngân hàng (trương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi chào bán) với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, sửa đổi Điều lệ của TPBank (nội dung liên quan đến vốn điều lệ), đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu

ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chủ động xử lý số lượng cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.
7. Đảm bảo giới hạn tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại TPBank để đáp ứng mọi tiêu chí nhằm hoàn tất phương án tăng vốn điều lệ.
8. Chủ động xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan để triển khai thành công việc tăng vốn điều lệ cho năm 2021 của TPBank.

#### **VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN TĂNG THÊM**

Số tiền tăng thêm từ phương án phát hành cổ phiếu nêu trên sẽ được cân đối sử dụng cho các mục đích sau:

- Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển hệ thống công nghệ thông tin và mở rộng mạng lưới
- Bổ sung vốn trung dài hạn để cho vay trung dài hạn
- Bổ sung vốn hoạt động cho Ngân hàng, phát triển dịch vụ và các hoạt động phi tín dụng

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm quyết định và điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn thực tế của Ngân hàng, đảm bảo hiệu quả và lợi ích của Ngân hàng và cổ đông, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

#### **IX. KẾT LUẬN**

Việc tăng vốn điều lệ năm 2021 là một bước tiến quan trọng trong quá trình phát triển của TPBank, nâng cao năng lực hoạt động và ưu thế cạnh tranh, cân đối tốc độ phát triển, quy mô hoạt động và mở rộng thị trường.

Việc tăng vốn điều lệ đồng thời ghi nhận khả năng quản trị hiệu quả, trình độ quản lý tài ba của các cấp lãnh đạo, thu hút nhà đầu tư lâu dài nhằm gia tăng độ bền vững của Ngân hàng.





Số: 03/2021/TT-TPB.HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2021

### TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng,  
Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị  
Ngân hàng TMCP Tiên Phong**

**Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông**

TPBank được thành lập vào ngày 05/5/2008 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 06/6/2008. Trong quá trình hoạt động, Điều lệ, Quy chế quản trị Ngân hàng và Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị luôn được coi là các văn bản pháp lý quan trọng bậc nhất trong hệ thống văn bản nội bộ của TPBank, nhằm điều chỉnh các vấn đề quan trọng về tổ chức và hoạt động, quản trị điều hành của TPBank.

Trong khoảng thời gian hơn 10 năm qua, Điều lệ đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần nhằm đáp ứng sự phát triển không ngừng của TPBank và những thay đổi của hệ thống pháp luật Việt Nam. Theo đó, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị cũng được chỉnh sửa, bổ sung theo.

Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, để phù hợp với sự ra đời của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Luật Chứng khoán 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và các văn bản pháp luật khác có liên quan; đồng thời để phù hợp với tổ chức và hoạt động của TPBank, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo rà soát và đề xuất điều chỉnh một số nội dung của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh một số thuật ngữ, khái niệm hiện tại nhằm phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật như các khái niệm Cổ đông, Cổ phần, Cổ phiếu, Cổ tức, Người điều hành, Góp vốn mua cổ phần, Quyền của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết, Quyền của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức...
2. Điều chỉnh một số nội dung nhằm đáp ứng Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn Luật chứng khoán như các quy định về Phát hành trái phiếu; một số nội dung nhằm đáp ứng Luật Doanh nghiệp năm 2020 như nhiệm vụ và quyền hạn của ĐHĐCĐ, các quy định liên quan đến ĐHĐCĐ như gia hạn thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính; cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết (thay vì ít nhất 51% như trước đây); nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành (thay vì ít nhất 51% như trước đây); một số vấn đề liên quan đến HĐQT như: không còn quy định về số lượng thành viên HĐQT thường trú tại VN, do đó có thể bỏ điều kiện Chủ tịch HĐQT phải thường trú tại VN trong suốt nhiệm kỳ; các cuộc họp HĐQT phải được tổ chức ít nhất mỗi quý (3 tháng) một lần và có thể họp bất thường; Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT khi có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên HĐQT...



Chi tiết tại các Tài liệu đính kèm trên trang web của TPBank

Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua các văn bản nội bộ của TPBank, bao gồm:

1. Điều lệ của TPBank;
2. Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng;
3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị;
4. Giao và Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT chủ động hoàn thiện, tiến hành các thủ tục để ban hành các văn bản nêu trên theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
NGÂN HÀNG  
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN  
TIỀN PHONG  
Đỗ Minh Phú



M.S.D.N.01C  
NG  
THƯƠNG  
TIỆ  
Q.HOÀN K



Số: 01/2021/TT-TPB.BKS

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH****V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy định Tổ chức và Hoạt động của Ban Kiểm soát TPBank**Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TPBANK****1. Sự cần thiết sửa đổi Quy định Tổ chức và Hoạt động của Ban Kiểm soát TPBank**

Quy định Tổ chức và Hoạt động của Ban kiểm soát TPBank được ban hành ngày 14/02/2019 là nền tảng pháp lý quan trọng cho tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát trong thời gian qua.

Tuy nhiên, từ ngày 01/01/2021, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã có những thay đổi: Luật Chứng khoán năm 2019 thay thế cho Luật Chứng khoán 2006 (được sửa đổi năm 2010), Luật Doanh nghiệp 2020 thay thế cho Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP thay thế cho Nghị định số 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư số 116/2020/TT-BTC thay thế Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn quản trị công ty đại chúng, dẫn đến TPBank phải thay đổi một số nội dung tương ứng trong Quy định Tổ chức và Hoạt động của Ban Kiểm soát.

**2. Căn cứ pháp lý xây dựng dự thảo Quy định Hoạt động của Ban Kiểm soát TPBank**

Dự thảo Quy định Hoạt động của Ban Kiểm soát được xây dựng với tham chiếu các văn bản như sau:

- Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2017;
- Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; và
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**3. Những nội dung cơ bản của dự thảo Quy định Hoạt động của Ban Kiểm soát TPBank**

Dự thảo Quy định hoạt động của Ban Kiểm soát gồm 3 Chương và 24 Điều, được kế thừa Quy định Tổ chức và Hoạt động của Ban Kiểm soát, đáp ứng những nội dung cơ bản của Mẫu Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

Các điểm sửa đổi, bổ sung được tổng hợp tại Phụ lục: Tổng hợp nội dung sửa đổi Quy định Tổ chức và Hoạt động của BKS, đính kèm Dự thảo Quy định về Hoạt động của Ban Kiểm soát.

**Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và cho ý kiến thông qua.**

**Trân trọng!**

**Nơi nhận:**

- Như kính trình;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**

